

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28/2006/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt các Đề án chi tiết thuộc Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ vào Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các Đề án chi tiết thuộc Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 thực hiện trong hai giai đoạn: từ năm 2005 đến năm 2007 và từ năm 2008 đến năm 2010 (kèm theo Quyết định này) cụ thể như sau:

1. Đề án thứ nhất: Đưa thông tin pháp luật đến cán bộ, nhân dân thông qua phương tiện thông tin đại chúng và các thiết chế văn hóa thông tin ở xã, phường, thị trấn.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa - Thông tin.

b) Nội dung Đề án: phổ biến kịp thời quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn trong cả nước thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong nhân dân, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và hạn chế vi phạm pháp luật trong cộng đồng dân cư. Bảo đảm công tác thông tin, tuyên truyền pháp luật đến cán bộ, nhân dân ở cơ sở một cách thường xuyên và có hiệu quả.

2. Đề án thứ hai: Xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư.

a) Cơ quan chủ trì: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

b) Nội dung Đề án: tập trung vào việc tuyên truyền pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật, xây dựng các điểm sáng trong chấp hành pháp luật; thu hút, vận động nhân dân tham gia các phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; hoạt động hòa giải ở cơ sở và thực hiện hương ước, quy ước ở cộng đồng dân cư.

3. Đề án thứ ba: Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn.

a) Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ.

b) Nội dung Đề án: tập trung đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn bằng nhiều hình thức thiết thực; bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo thông qua xuất bản, biên dịch các tài liệu liên quan phù hợp với ngôn ngữ của đồng bào các dân tộc; xây dựng quy chế phối hợp giữa Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn với chính quyền cấp xã trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân ở các xã, phường, thị trấn.

4. Đề án thứ tư: Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

a) Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp

b) Nội dung Đề án: tập trung khai thác có hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động tư pháp ở xã, phường, thị trấn; bồi dưỡng lý

luận chính trị, kiến thức pháp luật, tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn; lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc thù từng loại hoạt động tư pháp; xây dựng cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan tư pháp và các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn trong phổ biến, giáo dục pháp luật.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Chỉ đạo Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện các Đề án chi tiết, định kỳ tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Các Bộ, ngành, đoàn thể được giao chủ trì các Đề án có trách nhiệm phối hợp với các Bộ, ngành, đoàn thể có liên quan ở Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức thực hiện các Đề án chi tiết đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3. Các Bộ, ngành được giao chủ trì thực hiện Đề án, căn cứ vào mục tiêu, nội dung Đề án chi tiết, lập dự toán kinh phí gửi Bộ Tài chính tổng hợp trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ, ngành.

4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO Ý THỨC
CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, NHÂN DÂN Ở XÃ,
PHƯỜNG, THỊ TRẤN TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2010**

ĐỀ ÁN THỨ NHẤT

**ĐƯA THÔNG TIN PHÁP LUẬT ĐẾN CÁN BỘ, NHÂN DÂN
THÔNG QUA PHƯƠNG TIỆN THÔNG TIN ĐẠI CHÚNG
VÀ CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA - THÔNG TIN CƠ SỞ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2006/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)*

Cơ quan chủ trì: Bộ Văn hóa - Thông tin.

Cơ quan phối hợp:

- Bộ Tư pháp;
- Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam.

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, báo chí nước ta đã làm tốt chức năng là cơ quan ngôn luận của Đảng, Nhà nước và các tổ chức vừa là diễn đàn của nhân dân, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, cổ vũ nhân tố mới, điển hình tiên tiến, mở rộng giao lưu hội nhập quốc tế, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật. Báo chí đã thực sự trở thành phương tiện quan trọng trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, đóng góp hiệu quả trong việc phổ cập, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân, tăng cường kỷ cương xã hội, nâng cao dân trí pháp lý và văn hóa

pháp luật trong nhân dân góp phần thực hiện dân chủ hóa xã hội. Cùng với các cơ quan thông tin đại chúng, các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở cũng có vai trò rất quan trọng trong việc tổ chức và vận động nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tăng cường đại đoàn kết toàn dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, huy động mọi khả năng phát triển kinh tế - xã hội. Hiện nay, ở nước ta, các cơ quan thông tin đại chúng đang phát triển rất mạnh trên tất cả các lĩnh vực, cụ thể:

- **Về báo, tạp chí in:** hiện nay cả nước có 553 cơ quan báo chí với 713 ấn phẩm báo chí và hơn 1.000 bản tin. Ngoài hai thành phố lớn là Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh tập trung nhiều cơ quan báo chí trung ương, tất cả các tỉnh, thành phố còn lại đều có báo, tạp chí riêng. Hàng năm số lượng bản báo được phát hành ở nước ta khoảng 600 triệu bản. Bình quân có 7,5 bản báo/người/năm. Hầu hết các trung tâm tỉnh lỵ đều được đọc báo phát hành trong ngày. Nội dung, hình thức báo chí ngày càng phong phú, đa dạng; tham gia tích cực vào việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; mở rộng quan hệ đối ngoại; phát hiện, cổ vũ nhân tố mới, điển hình tiên tiến; đấu tranh chống các hành vi tiêu cực, tham nhũng, các tệ nạn; xây dựng bầu không khí dân chủ, cởi mở trong xã hội.

- **Các cơ quan phát thanh, truyền hình:** cả nước hiện có 1 Đài Truyền hình quốc gia, 1 Đài Phát thanh quốc gia và 4 Trung tâm truyền hình khu vực đã thực hiện việc truyền dẫn tín hiệu lên vệ tinh nhằm mở rộng phạm vi phủ sóng. Tại 64 tỉnh, thành phố đều có Đài phát thanh, truyền hình... đây là kênh thông tin quan trọng, bảo đảm phổ biến pháp luật kịp thời tới cán bộ, nhân dân.

- **Hệ thống các cơ quan phát thanh, truyền thanh cơ sở** (bao gồm hệ thống các cơ quan phát thanh, truyền thanh ở cấp huyện và cấp xã, phường) với hơn 600 Đài phát thanh, truyền thanh cấp huyện và hàng ngàn trạm truyền thanh cấp xã, phường. Đây là lực lượng quan trọng, trực tiếp đưa thông tin pháp luật đến cán bộ, nhân dân ở ngay trên địa bàn mà họ cư trú hoặc công tác.

Thực tế, trong thời gian qua các đài phát thanh, truyền thanh cơ sở luôn có sự phối hợp chặt chẽ với các cơ quan phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các bộ phận chuyên trách của Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương.

- **Về hệ thống báo chí điện tử và các nhà cung cấp thông tin trên mạng Internet:** Việt Nam là nước có tốc độ tăng trưởng viễn thông Internet cao nhất trong khu vực ASEAN với tốc độ bình quân là 32,5%/năm. Hiện nay, nước ta đã

có 6 nhà cung cấp dịch vụ kết nối Internet (IXP), khoảng 20 nhà cung cấp dịch vụ Internet (ISP), trên 50 nhà cung cấp thông tin (ICP) và báo điện tử trên mạng Internet, hơn 2500 website trên mạng Internet; cả nước có trên 4 triệu người sử dụng Internet, chiếm 4,84% dân số cả nước. Đây là loại hình báo chí hiện đại, bảo đảm cập nhật và thông tin nhanh tới độc giả trong nước và quốc tế. Thời gian qua, hệ thống các nhà cung cấp thông tin và các trang web đã giới thiệu hầu hết những văn bản pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam, góp phần đẩy nhanh hợp tác quốc tế và hội nhập của Việt Nam với thế giới.

- Về hệ thống các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở

Cả nước hiện có 64 Sở Văn hóa - Thông tin; 55 Trung tâm văn hóa - thông tin cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; 595 Phòng văn hóa - thông tin cấp quận, huyện với 338 Trung tâm văn hóa - thông tin; 156 Nhà văn hóa cấp quận, huyện; 4003 Nhà văn hóa cấp xã, phường; 75 Nhà văn hóa (Cung văn hóa) thanh thiếu nhi; 195 Nhà văn hóa (Cung văn hóa) của các ngành; 642 Đội thông tin lưu động (trong đó có 56 Đội thông tin cấp tỉnh, 586 Đội thông tin cấp quận, huyện) 10.680 xã, phường, thị trấn với 10.680 chức danh cán bộ văn hóa - xã hội... Đây chính là thế mạnh cơ bản của hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở trong việc truyền bá, hướng dẫn và cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, nhân dân ở cơ sở... trong hoạt động, các thiết chế này luôn bảo đảm bám sát các nhiệm vụ chính trị - xã hội của Nhà nước và địa phương để triển khai hoạt động.

Bằng panô, áp phích, khẩu hiệu, ảnh, triển lãm và các buổi nói chuyện, mít tinh, những cuộc liên hoan, hội thi, hội diễn văn hóa - nghệ thuật, lễ mừng công, lễ kỷ niệm, lễ hội văn hóa - thể thao... hoạt động văn hóa - thông tin đã tạo nên không khí sôi động, gây ấn tượng và cảm xúc, vừa có tác dụng tuyên truyền, vừa có tác dụng định hướng tư tưởng và cổ vũ hành động cho mọi người. Do vậy, các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở là các trung tâm tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật rộng rãi, thường xuyên và có tính hấp dẫn cao. Thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở cũng đồng thời là diễn đàn của nhân dân bày tỏ thái độ, quan điểm chính trị của mình.

Tuy nhiên, trong những năm qua, hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các cơ quan thông tin đại chúng chưa hiệu quả cao. Nguyên nhân là do:

- Một số phương tiện thông tin đại chúng còn tình trạng thông tin thiếu chính xác, chưa phù hợp với định hướng của Đảng và Nhà nước.

- Công tác phát hành báo, tạp chí in tới những vùng đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng cao, vùng đồng bào dân tộc còn hạn chế chưa rút ngắn được sự chênh lệch quá lớn trong hưởng thụ thông tin báo chí giữa khu vực thành phố, thị xã và khu vực nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa.

- Tổ chức phân loại, xác định tính chất, nhiệm vụ của báo chí để xây dựng cơ chế, chính sách, đồng thời có sự đầu tư phù hợp nhằm tạo điều kiện cho báo chí phát huy cao nhất vai trò là phương tiện thông tin đại chúng thiết yếu của đời sống xã hội.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ; khắc phục tình trạng thiếu đồng bộ trong đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ; bảo đảm theo kịp sự phát triển của khoa học, công nghệ thông tin, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong công tác thông tin, tuyên truyền chưa được chú trọng.

- Cơ chế, chính sách về đầu tư phát triển hệ thống cơ quan phát thanh, truyền hình, đặc biệt việc nâng cao chất lượng nội dung và trang thiết bị kỹ thuật, vật chất đối với hệ thống truyền thanh cơ sở; sự quan tâm của cơ quan chủ quản trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thanh ở cơ sở chưa được hoàn thiện.

- Chất lượng các chương trình của hệ thống phát thanh, truyền hình trong việc nâng cao dân trí pháp lý của nhân dân, góp phần ổn định trật tự an toàn xã hội chưa cao.

Chính vì lẽ đó, việc xây dựng và thực hiện Đề án "**Đưa thông tin pháp luật đến cán bộ, nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các thiết chế văn hóa thông tin cơ sở**" trong chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ và nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ là cần thiết, nhằm khắc phục một số tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp khắc phục nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng và các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở ngày càng đạt hiệu quả cao.

Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân đã chỉ rõ: "*các cơ quan thông tin đại chúng ở Trung ương và địa phương phối hợp với các cơ quan, tổ*

chức có liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, xây dựng các chuyên mục, chuyên trang về pháp luật với hình thức phong phú sinh động; tăng thời lượng, nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật bằng tiếng Việt và các tiếng dân tộc thiểu số. Phát triển và nâng cao trình độ chính trị, nghiệp vụ đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên viết về pháp luật, bảo đảm tuyên truyền đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước".

Ngày 31 tháng 10 năm 2005, Thủ tướng Chính phủ đã có Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở đến năm 2010. Đây là một cơ sở pháp lý quan trọng cho việc triển khai thực hiện Đề án với việc lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ và nhân dân ở cơ sở vào hoạt động của các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở.

Quán triệt chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Văn hóa - Thông tin đã chủ trì, phối hợp với một số Bộ, ngành có liên quan xây dựng Đề án thứ nhất trong Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật "**Đưa thông tin pháp luật đến cán bộ, nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và các thiết chế văn hóa thông tin cơ sở**" với các nội dung sau:

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Phát huy tối đa các lợi thế và nhanh chóng khắc phục các hạn chế của các phương tiện thông tin đại chúng và các thiết chế văn hóa - thông tin bảo đảm thể chế hóa quan điểm chỉ đạo của Đảng tại Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 của Ban Bí thư Trung ương trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.

Bảo đảm phổ biến kịp thời các chính sách, pháp luật của nhà nước tới đông đảo quần chúng nhân dân trên khắp các vùng, miền trong cả nước, qua đó làm chuyển biến về nhận thức, hành vi, nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong nhân dân, bảo đảm trật tự an toàn xã hội và hạn chế vi phạm pháp luật trong cộng đồng dân cư ở cơ sở (thôn, làng, xã, phường, tổ dân phố, bản, ấp...).

2. Mục tiêu cụ thể

a) Qua công tác thông tin, tuyên truyền, gợi ý việc đóng góp ý kiến xây dựng

các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trước khi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và phản ánh kịp thời những ý kiến của nhân dân tham gia xây dựng pháp luật.

b) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn kịp thời các quy định của các văn bản quy phạm pháp luật sau khi được Quốc hội và các cơ quan thẩm quyền nhà nước thông qua.

c) Tuyên truyền vận động cán bộ, nhân dân tự giác tuân thủ pháp luật, góp phần bảo đảm phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong cộng đồng dân cư ở cơ sở.

d) Việc thực hiện Đề án bảo đảm giải quyết hiệu quả các mục tiêu của "Chương trình hành động quốc gia phổ biến giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn"; chuyển tải kịp thời các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, nhân dân ở cơ sở (xã, phường, thị trấn, thôn, làng, bản, ấp...).

đ) Xây dựng được các mô hình, các phương thức tuyên truyền phù hợp; bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ nhà báo, các cộng tác viên, tuyên truyền viên pháp luật bảo đảm phục vụ lâu dài công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

e) Hàng năm, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, đồng thời đề ra các biện pháp, giải pháp và kế hoạch thực hiện cho những năm tiếp sau.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN

1. Xây dựng chuyên mục thông tin, phổ biến pháp luật phục vụ cán bộ nhân dân ở cơ sở trên các cơ quan báo, đài, trang thông tin điện tử; tăng thời lượng phát thanh, truyền hình, trang viết trên tất cả các báo trung ương và địa phương về thông tin pháp luật.

2. Chú trọng nêu gương người tốt, việc tốt, điển hình tiên tiến trong chấp hành pháp luật trên hệ thống phát thanh, truyền thanh cơ sở. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cơ bản và hướng dẫn kỹ năng biên soạn thông tin pháp luật phù hợp từng địa bàn, đối tượng cho cán bộ làm công tác phát thanh, truyền thanh cơ sở.

3. Quan tâm, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền và bồi

đường nâng cao kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, phóng viên chuyên trách và lực lượng cộng tác viên của các cơ quan thông tấn, báo chí.

4. Đưa nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật vào hoạt động của các Đội văn hóa - thông tin cơ sở, Trung tâm văn hóa - thông tin, Nhà văn hóa các cấp. Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ văn hóa - thông tin cơ sở thành các tuyên truyền viên pháp luật.

5. Kịp thời kiến nghị xem xét, xử lý và chấm dứt các hiện tượng vi phạm pháp luật, các biểu hiện không lành mạnh trong lối sống và sinh hoạt văn hóa, tích cực bài trừ tệ nạn xã hội và các loại văn hóa phẩm bạo lực, đồi trụy.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

Để thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của Đề án, cần tiến hành các hoạt động và giải pháp cụ thể sau đây:

1. Đối với báo, tạp chí in

- Mở các chuyên trang, chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đăng tải toàn văn hoặc những quy định mới, quy định chủ yếu của các văn bản pháp luật mới; đăng các dự án luật để lấy ý kiến đóng góp của nhân dân.
- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các cơ quan tư pháp, Hội luật gia, Đoàn luật sư từ trung ương đến cơ sở thực hiện việc giải đáp pháp luật theo chuyên đề hoặc theo những vấn đề cụ thể trên cơ sở đơn thư đề nghị của nhân dân.
- Đăng tải các tin, bài, phóng sự điều tra, phối hợp với các cơ quan chức năng trong việc phát hiện, đưa ra truy tố và xét xử các vụ việc vi phạm pháp luật, nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật trong nhân dân.
- Thực hiện phỏng vấn những cán bộ làm công tác chuyên môn để giải đáp các vấn đề liên quan đến pháp luật mà nhân dân quan tâm.
- Cùng với các hình thức tuyên truyền trên đây, các cơ quan báo chí in có thể chủ động mở các cuộc thi tìm hiểu pháp luật để thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật.

2. Đối với các cơ quan phát thanh, truyền hình

Dành thời lượng phù hợp trong mỗi buổi phát sóng để thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật dưới các hình thức:

- Thông tin về các quy định chủ yếu, quy định mới của các văn bản pháp luật mới ban hành và các dự án luật.
- Thông tin về các kỳ họp Quốc hội, quá trình thảo luận, thông qua các văn bản luật mới trong kỳ họp.
- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, mời cán bộ, giảng viên pháp luật thực hiện thường xuyên chương trình, chuyên mục, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.
- Đăng, phát các tin, bài, các phóng sự điều tra về tình hình vi phạm pháp luật trên tất cả các lĩnh vực để giáo dục, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật.
- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện phỏng vấn cán bộ chuyên trách giải đáp các vấn đề có liên quan.
- Các đài truyền thanh, phát thanh cấp huyện phải phối hợp chặt chẽ với các cơ quan phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các bộ phận chuyên trách của Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện giới thiệu các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trong phạm vi địa phương.

Đề bảo đảm hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các đài phát thanh, truyền hình có thể chủ động xây dựng các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật; phát sóng các chương trình, tiết mục văn hóa - nghệ thuật có nội dung tuyên truyền, cổ vũ, khuyến khích cán bộ, nhân dân tự giác thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật.

3. Đối với báo điện tử (Internet)

Xây dựng các trang, các địa chỉ phục vụ công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng Việt.

4. Đối với các đài phát thanh, truyền thanh cơ sở

- Thực hiện chương trình phát thanh, truyền thanh về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật vào thời điểm tập trung đông dân cư trên địa bàn. Có thể tổ chức phát thanh vào buổi sáng (khoảng từ 6 giờ đến 7 giờ) hoặc buổi tối (từ 18 giờ đến 19 giờ) hàng ngày, vì đây là thời gian sinh hoạt tập trung của các gia đình trên địa bàn.

Tại các khu vực miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tổ chức phát thanh thường xuyên (hoặc định kỳ) bằng tiếng dân tộc phù hợp với đặc điểm của cộng đồng dân cư.

049.17
LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

- Thông tin, phổ biến kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của cấp ủy, chính quyền địa phương; các văn bản pháp quy do địa phương ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; các quy định chủ yếu, quy định mới trong các văn bản pháp luật và các dự án luật.

- Thông tin kịp thời về các kỳ họp Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp và quá trình thảo luận, thông qua các văn bản quy phạm pháp luật tại các kỳ họp.

- Phối hợp với các Phòng, Ban Tư pháp, cơ quan chuyên môn thực hiện thường xuyên việc giải đáp thắc mắc về pháp luật cho nhân dân trong các chương trình phát thanh, truyền thanh; phối hợp với các phòng, ban, ngành chuyên môn của địa phương thực hiện giải đáp các quy định cụ thể ở các lĩnh vực mà nhân dân trên địa bàn quan tâm.

- Phản ánh kịp thời tình hình vi phạm pháp luật và công tác xử lý, qua đó giáo dục, ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn.

- Biểu dương, khen thưởng kịp thời những gương người tốt, việc tốt, các cá nhân, tập thể gương mẫu trong việc thực hiện các quy định của pháp luật, chấp hành nghiêm túc các quy định của địa phương; những gương người tốt, việc tốt, các cá nhân, tập thể gương mẫu trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở".

5. Đối với các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở

Hiện nay, Bộ Văn hóa - Thông tin đang thực hiện quản lý và hướng dẫn nghiệp vụ cho 642 đội thông tin chuyên nghiệp cấp tỉnh, thành phố, quận, huyện, thị xã trong cả nước. Thông qua các Đội thông tin chuyên nghiệp, có thể thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật bằng ba cách:

- Tuyên truyền miệng.

- Tuyên truyền bằng các hình thức trực quan: tranh cổ động, ảnh thời sự, bộ triển lãm nhỏ, panô, áp phích...

- Tuyên truyền bằng các hình thức văn nghệ, văn hóa dân gian, cổ động: thông qua các chương trình, tiết mục văn nghệ nhằm cổ động mọi người thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật.

Các đội thông tin lưu động thông qua chương trình hoạt động có thể xây dựng các tiểu phẩm, kịch ngắn, kịch vui... tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

Đối với các vùng đồng bào dân tộc ít người, tuyên truyền viên thông tin lưu động sử dụng tiếng dân tộc để tuyên truyền tới đồng bào các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Định mức mỗi năm, mỗi Đội thông tin lưu động hoạt động ở cơ sở từ 80 đến 120 ngày và tới tận các làng, bản, biên giới, vùng sâu, vùng xa, vùng miền núi, vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo... để tuyên truyền, vận động quần chúng thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy, các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.

Để các thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở thực sự trở thành cầu nối quan trọng không thể thiếu trong việc đưa pháp luật đi vào cuộc sống cần tiến hành một số giải pháp sau:

- Quán triệt, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phổ biến giáo dục thông qua hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin, tuyên truyền.

- Chú trọng công tác bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng thông tin; xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ chế chính sách bảo đảm phát triển, đổi mới việc đưa thông tin đến cơ sở thông qua các thiết chế văn hóa và đội ngũ tuyên truyền viên.

- Trong khi hệ thống thiết chế văn hóa ở cơ sở chưa thực sự hoàn thiện (đặc biệt là ở làng, thôn, bản...), cần phát huy triệt để về chức năng và ưu thế của các điểm Bưu điện văn hóa xã. Đặc biệt quan tâm, chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ văn hóa xã, phường, thị trấn và củng cố tổ chức, trình độ chuyên môn, trang thiết bị cho đội ngũ thông tin lưu động cấp huyện.

- Để bảo đảm hiệu quả của Đề án, thì đội ngũ cán bộ văn hóa - thông tin ở cơ sở có vai trò hết sức quan trọng. Đây là những người trực tiếp thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động văn hóa, nghệ thuật. Do vậy, cần có cơ chế chính sách tài chính phù hợp bảo đảm nâng cao chất lượng nghiệp vụ, kiến thức pháp luật và kỹ năng tuyên truyền cho đối tượng này.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác thông tin tuyên truyền miệng, coi đây là một trong những kênh thông tin rất quan trọng và có hiệu quả trong các phương tiện thông tin của nước ta.

- Củng cố và kiện toàn đội ngũ làm công tác thông tin tuyên truyền miệng từ Trung ương đến cơ sở; duy trì chế độ cung cấp thông tin định kỳ, tổ chức sinh hoạt

099817
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6884
LAWSTIT

báo cáo viên đều đặn, mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền miệng để nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả của công tác này.

- Đa dạng hóa nội dung thông tin, cung cấp thông tin thông qua kênh thông tin tuyên truyền miệng. Cần khai thác thế mạnh của công tác tuyên truyền miệng để cung cấp các nội dung thông tin mà các phương tiện thông tin khác không thể thực hiện được.

- củng cố và phát triển hệ thống các đội thông tin lưu động, bảo đảm mỗi huyện thị có ít nhất một đội thông tin lưu động; các xã, phường, làng, bản cần phát huy tính chủ động trong việc xây dựng các tổ, nhóm làm công tác thông tin. Bảo đảm để các đội thông tin lưu động phát huy tốt chức năng, nhiệm vụ, thực hiện có hiệu quả việc đưa thông tin về cơ sở, đến các làng, bản xa xôi hẻo lánh.

- Thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ, cung cấp tài liệu thông tin, hướng dẫn việc kết hợp các phương thức thông tin tuyên truyền miệng, cổ động trực quan, văn nghệ cổ động trong hoạt động của các đội thông tin lưu động.

6. Giải pháp về đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động văn hóa - thông tin cơ sở

Đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý, thực hành nghiệp vụ văn hóa - thông tin cơ sở nói chung, trong đó chú trọng đến nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng đến năm 2010 là một yêu cầu rất cần thiết trong giai đoạn hiện nay. Đội ngũ cán bộ này đòi hỏi phải có phẩm chất chính trị tốt, năng lực chuyên môn giỏi để đảm đương công tác tuyên truyền của Đảng, là người làm công tác giáo dục ngoài nhà trường bằng các phương tiện văn hóa, nghệ thuật. Dự nguồn đào tạo cán bộ công tác văn hóa - thông tin cơ sở đến năm 2010: trong 10 năm, cần đào tạo 15.000 học viên hệ trung học, 1.200 sinh viên hệ cử nhân. Đội ngũ cán bộ văn hóa này sẽ là lực lượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đặc lực ở cơ sở.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Tổ chức điều hành Đề án

Thành lập Ban Điều hành thực hiện Đề án cấp trung ương:

Ban Điều hành thực hiện Đề án ở trung ương gồm có các thành viên là đại diện lãnh đạo Bộ Văn hóa - Thông tin (là Trưởng ban), Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.

0969851...
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684
LawSoft

Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án ở trung ương chịu trách nhiệm xây dựng Kế hoạch và chỉ đạo tổ chức việc triển khai thực hiện Đề án; chỉ đạo, đôn đốc Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án ở địa phương giám sát các cơ quan báo chí, các bộ phận của thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở thực hiện tốt kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật; xây dựng và chỉ đạo triển khai các biện pháp, giải pháp tuyên truyền; kịp thời bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ phóng viên chuyên trách và lực lượng tuyên truyền viên.

Các thành viên Ban Chỉ đạo trung ương có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong công tác xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, đồng thời chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc cơ quan, đơn vị mình làm tốt các nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công, bảo đảm tổ chức tốt công tác phối hợp thực hiện Đề án.

Giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án ở trung ương có Tổ thư ký. Thành viên Tổ thư ký là cán bộ, chuyên viên thuộc các đơn vị chức năng của Bộ Văn hóa - Thông tin, Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Tư pháp, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.

Tổ thư ký có trách nhiệm tham mưu, giúp việc cho Ban Chỉ đạo trong công tác điều hành, triển khai thực hiện Đề án.

2. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Văn hóa - Thông tin

Bộ Văn hóa - Thông tin - cơ quan chủ trì Đề án chịu trách nhiệm là đầu mối tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện Đề án.

Nhiệm vụ cụ thể của Bộ Văn hóa - Thông tin là:

- Xây dựng mục tiêu, kế hoạch thực hiện Đề án; tổ chức lực lượng báo chí và hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin bảo đảm cho công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tổ chức công bố, phổ biến nội dung Đề án và kế hoạch triển khai thực hiện tới các Bộ, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các cơ quan báo chí và toàn bộ hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin.

- Phối hợp với Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương theo Quy chế số 01/LT-TTVH-VHTT ngày 09 tháng 7 năm 2003 về hoạt động phối hợp giữa Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và Bộ Văn hóa - Thông tin trong lãnh đạo, quản lý các hoạt động văn hóa, thông tin để định hướng, chỉ đạo nội dung và giám sát việc

thực hiện kế hoạch thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Đồng thời, quan tâm, chỉ đạo, định hướng nội dung thông tin, chú trọng quy hoạch mạng lưới báo chí trong cả nước; quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ những người làm báo và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về báo chí tạo điều kiện thuận lợi cho báo chí hoạt động thông tin, tuyên truyền hiệu quả các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước tới các tầng lớp nhân dân.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp tổ chức tập huấn nghiệp vụ thông tin tuyên truyền pháp luật cho lực lượng cán bộ, phóng viên; bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời cho báo chí và đội ngũ tuyên truyền viên, thông tin viên về kế hoạch của Hội đồng phối hợp công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ và những nội dung tuyên truyền theo đề xuất của Bộ Tư pháp - cơ quan thường trực của Hội đồng phối hợp công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ.

- Bên cạnh việc phối hợp, định hướng nâng cao chất lượng nội dung thông tin, Bộ Văn hóa - Thông tin và Ban Tư tưởng - Văn hóa Thông tin còn có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chủ quản báo chí và các cơ quan hữu quan chú trọng công tác phát hành báo chí tới các vùng miền trong cả nước, đặc biệt là các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc bảo đảm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tới đông đảo quần chúng nhân dân.

- Phối hợp với Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương, Bộ Tư pháp tổ chức đánh giá công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan báo chí và hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở; đề xuất với Hội đồng phối hợp công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ có hình thức khen thưởng kịp thời đối với các cơ quan báo chí và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có những đóng góp tích cực trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chỉ đạo các Sở Văn hóa - Thông tin và các cơ quan báo chí ở địa phương phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Tư pháp và các cơ quan chức năng trên địa bàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Sở Văn hóa - Thông tin là cơ quan đầu mối chịu trách nhiệm phối hợp với Ban Tuyên giáo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan ở địa phương tổ chức tập huấn, trao đổi kinh nghiệm, nghiệp vụ công tác tuyên truyền cho cán bộ, phóng viên trên địa bàn.

b) Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương

- Tổ chức sơ kết định kỳ để rút kinh nghiệm việc thực hiện Chỉ thị số 32/CT-TW ngày 09 tháng 12 năm 2003 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tới các cấp ủy, các cơ quan thông tin đại chúng và các thiết chế văn hóa cơ sở.

- Phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin định hướng công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, quản lý thiết chế văn hóa theo Quy chế số 01/LT-TTVH-VHTT ngày 09 tháng 7 năm 2003 về hoạt động phối hợp giữa Ban Tư tưởng - Văn hóa Trung ương và Bộ Văn hóa - Thông tin trong lãnh đạo, quản lý các hoạt động văn hóa, thông tin.

- Phối hợp với Bộ Văn hóa - Thông tin xây dựng, hoạch định các kế hoạch phát triển và hệ thống cơ chế, chính sách phát triển báo chí; xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo cán bộ báo chí bảo đảm đáp ứng được yêu cầu công tác thông tin tuyên truyền.

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ban Tuyên giáo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phối hợp tổ chức bồi dưỡng về quan điểm lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, phóng viên, tuyên truyền viên ở địa phương.

c) Bộ Tư pháp

- Bộ Tư pháp - cơ quan thường trực Hội đồng phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ chịu trách nhiệm tổ chức cung cấp thông tin kịp thời cho báo chí về kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật của Chính phủ.

- Giúp Bộ Văn hóa - Thông tin tổ chức nội dung các lớp tập huấn báo chí thông tin, tuyên truyền phổ biến pháp luật; cử báo cáo viên tham gia giảng bài tại các lớp tập huấn, nâng cao kiến thức pháp luật cho đội ngũ cán bộ, phóng viên, tuyên truyền viên.

- Thông tin cho báo chí về những quy định pháp luật mới, văn bản pháp luật mới được ban hành và gợi ý những nội dung, quan điểm của Đảng, Nhà nước trong việc lấy ý kiến góp ý của nhân dân tham gia xây dựng pháp luật.

- Gợi ý, giúp đỡ các cơ quan, báo, đài xây dựng các nội dung tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Lãnh đạo, chỉ đạo các Sở Tư pháp giúp Sở Văn hóa - Thông tin và Ban Tuyên giáo các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho

lực lượng phóng viên, tuyên truyền viên; tham gia hướng dẫn, giải thích pháp luật trên báo, đài ở địa phương; phối hợp với Ban Tuyên giáo, Sở Văn hóa - Thông tin xây dựng kế hoạch công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho cấp ủy, chính quyền địa phương.

d) Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam

- Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam và Đài Truyền hình Việt Nam có trách nhiệm chủ động xây dựng và phát sóng các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan tham gia thực hiện Đề án xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác tuyên truyền có hiệu quả.

- Chủ động gợi ý, đề xuất với Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật của Chính phủ và Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án các biện pháp, giải pháp để bảo đảm hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên sóng phát thanh, truyền hình.

- Hướng dẫn, hỗ trợ về chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho các cơ quan phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật. Đặc biệt là tổ chức tốt việc hỗ trợ các cơ quan, phát thanh truyền hình địa phương tổ chức tốt việc phát sóng tới vùng sâu, vùng xa và phát triển hệ thống phát thanh, truyền thanh cơ sở để đẩy mạnh công tác tuyên truyền.

3. Tiến độ thực hiện Đề án

Việc thực hiện Đề án được chia thành 2 giai đoạn, cụ thể như sau:

Giai đoạn 1: từ quý IV/2005 đến hết năm 2007

- Quý IV năm 2005:

+ Xây dựng các văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều hành và thực hiện Đề án (quy chế hoạt động Ban Điều hành Đề án; kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án; các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai Đề án).

+ Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai Đề án; tập huấn việc triển khai Đề án cho lực lượng thực hiện Đề án ở trung ương và địa phương.

- Năm 2006 đến năm 2007:

+ Đánh giá thực trạng đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên chuyên viết về pháp luật thông qua hoạt động khảo sát:

Khảo sát, đánh giá thực trạng phương tiện thông tin đại chúng.

Khảo sát, đánh giá thực trạng thiết chế văn hóa - thông tin cơ sở.

Khảo sát, đánh giá thực trạng đội ngũ phóng viên chuyên trách tại các cơ quan báo chí và đội ngũ tuyên truyền viên.

+ Tập huấn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên chuyên viết về pháp luật.

+ Xây dựng quy chế phối hợp giữa cơ quan tư pháp với cơ quan thông tấn, báo chí về việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân.

+ Chỉ đạo điểm một số báo, tạp chí trung ương và địa phương xây dựng chuyên trang, chuyên mục về pháp luật.

+ Xây dựng các thiết chế văn hóa - thông tin điểm về việc lồng ghép phổ biến giáo dục pháp luật vào các hoạt động.

+ Quý IV năm 2007: tiến hành sơ kết giai đoạn 1 của Đề án.

Giai đoạn 2: từ năm 2008 đến năm 2010.

Tiếp tục thực hiện Đề án một cách toàn diện trên phạm vi cả nước với những nội dung đã được Đề án đặt ra.

Tổng kết việc thực hiện Đề án vào cuối năm 2010.

5. Kinh phí thực hiện Đề án

Nguồn kinh phí thực hiện Đề án từ kinh phí Nhà nước cấp (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương).

- Kinh phí thực hiện Đề án ở trung ương được cấp trực tiếp cho cơ quan chủ trì thực hiện Đề án.

- Kinh phí thực hiện Đề án ở địa phương được cấp trực tiếp hàng năm cho các địa phương trên cơ sở dự toán kinh phí do địa phương thực hiện.

Hàng năm, Bộ Văn hóa - Thông tin xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án và lập dự toán kinh phí thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của trung ương (phần kinh phí do trung ương bảo đảm) gửi Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Văn hóa - Thông tin; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ hướng dẫn

của cơ quan trung ương để lập kế hoạch của địa phương mình đồng thời lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng thụ hưởng kết quả triển khai thực hiện Đề án

Mọi công dân Việt Nam trên khắp các vùng, miền trong cả nước, đặc biệt là khu vực dân cư ở các thôn, làng, bản, ấp, xã, phường đều được phổ biến kịp thời các quan điểm, đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và các chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Hiệu quả kinh tế - xã hội của Đề án

Việc thực hiện Đề án có hiệu quả bảo đảm hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật trong cán bộ, nhân dân góp phần làm lành mạnh hóa xã hội; giảm thiểu các chi phí đấu tranh, phòng chống tội phạm và các hành vi tiêu cực trong xã hội, là cơ sở quan trọng bảo đảm cho việc xây dựng xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, đề tập trung phát triển kinh tế - xã hội, đẩy nhanh quá trình hội nhập và giao lưu, phát triển kinh tế quốc tế./.

THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO Ý THỨC
CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, NHÂN DÂN Ở XÃ,
PHƯỜNG, THỊ TRẤN TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2010****ĐỀ ÁN THỨ HAI****XÂY DỰNG VÀ ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VẬN ĐỘNG
CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2006/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ*

Cơ quan chủ trì: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Cơ quan phối hợp:

- Hội Nông dân Việt Nam;
- Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Hội Cựu chiến binh Việt Nam;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Văn hóa - Thông tin;
- Bộ Tài chính.

I. SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN

Một hệ thống pháp luật phù hợp và dễ tiếp cận đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế và xã hội. Tuy nhiên, trong những năm gần đây các văn bản pháp luật ban hành ngày càng nhiều, trong khi công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại cơ sở còn nhiều bất cập, nhất là trình độ đội ngũ cán bộ cơ sở và điều kiện phương tiện, tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật còn hạn chế; tuyên truyền, phổ biến chưa kết hợp chặt chẽ với vận động, thuyết phục,

giáo dục. Mặt khác, trình độ dân trí của nhân dân ở nhiều nơi còn thấp, khiến cho người dân khó có thể nắm bắt thông tin pháp luật thiết yếu để áp dụng vào thực tiễn cuộc sống.

Từ thực trạng trên dẫn đến hiểu biết pháp luật của nhân dân còn hạn chế, ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân chưa cao. Theo thống kê thì tỷ lệ mất rừng của Việt Nam cao nhất trong khu vực, chiếm 2,8%/năm do tình trạng chặt phá rừng. Tình trạng người sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai và tình hình khiếu kiện về đất đai diễn ra nghiêm trọng và phổ biến, có đến 70% vụ khiếu kiện có nội dung liên quan đến đất đai. Năm 2004 cả nước xảy ra trên 17.600 vụ tai nạn giao thông làm trên 12.200 người chết mà nguyên nhân chủ yếu vẫn là ý thức chấp hành pháp luật về giao thông của người dân còn nhiều hạn chế. Tệ nạn xã hội và tội phạm còn xảy ra nhiều. Nhận thức về môi trường và ý thức bảo vệ môi trường còn hạn chế, dẫn đến môi trường - sinh thái hiện đã ở ngưỡng suy thoái. Hàng năm chính quyền cấp xã cả nước đã phải xử phạt hành chính hàng trăm nghìn vụ việc vi phạm pháp luật của người dân ở nhiều lĩnh vực khác nhau.

Những tồn tại trên làm hạn chế đến hiệu quả thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, các chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo nói riêng; việc phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh nói chung.

Hiện nay, cả nước có gần 17 triệu hộ gia đình, trong đó có 82,5% dân số sống ở vùng nông thôn; có trên 100.000 khu dân cư. Việc nâng cao dân trí pháp luật và ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng và cấp thiết nhất là vùng nông nghiệp, nông thôn. Tuy nhiên, do đặc điểm về điều kiện tự nhiên, dân tộc, vùng miền, lứa tuổi rất khác nhau, điểm xuất phát thấp, nên việc xây dựng ý thức tuân thủ pháp luật của nhân dân là một quá trình lâu dài, thường xuyên, có bước đi, hình thức phù hợp, từ thấp đến cao.

Để thực hiện mục tiêu làm chuyển biến mạnh mẽ nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của nhân dân, giúp họ tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng, hình thành nếp sống và làm việc theo pháp luật, góp phần ngăn ngừa vi phạm pháp luật, thì không chỉ dùng biện pháp hành chính đơn thuần, mà cần kết hợp nhiều biện pháp như tuyên truyền, vận động, thuyết phục, hướng dẫn, giải thích. Mặt khác, việc phổ biến, giáo dục, vận động thuyết phục thực hiện pháp luật theo hình thức một chiều từ trên xuống ít có hiệu quả, cần phải xây dựng mô hình, điển hình cụ thể để nhân dân mắt thấy tai nghe, từ đó phát huy tính tự giác, chủ động chấp

196835
Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com
LawSoft

hành pháp luật của người dân. Đồng thời, muốn thực hiện được mục tiêu này, phải tạo sức mạnh đồng bộ của cả hệ thống chính trị, trong đó Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phải đóng vai trò nòng cốt.

Một trong những mục tiêu Đại hội Đảng lần thứ IX đề ra là "...đảm bảo thực hiện công bằng xã hội, thực hiện dân chủ cơ sở; chăm lo cho con người, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mọi người; phòng chống tệ nạn xã hội; phát huy vai trò của từng người dân, từng cộng đồng trong việc tham gia đấu tranh, ngăn chặn và đẩy lùi các tệ nạn này...". Nghị quyết lần thứ V Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về "Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn" đã đặt ra nhiệm vụ đối với Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở: "Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể sát hợp với nhu cầu và lợi ích của hội viên, đoàn viên... nâng cao tính tự giác của hội viên, đoàn viên, xây dựng tổ chức vững mạnh; tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến mọi người dân; vận động nhân dân thực hiện.....". Nghị quyết lần thứ VII Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về "Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh" cũng yêu cầu: "Mặt trận và các Đoàn thể nhân dân cần có kế hoạch vận động, giáo dục, bồi dưỡng ý thức giác ngộ chính trị cho đoàn viên, hội viên và nhân dân". Điều 2 Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã quy định "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam có nhiệm vụ tuyên truyền vận động nhân dân phát huy quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, nghiêm chỉnh thi hành Hiến pháp và pháp luật..."

Từ những vấn đề nêu trên, cho thấy việc triển khai Đề án "**Xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư**" là rất cần thiết; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ việc chấp hành pháp luật của người dân trên một số lĩnh vực pháp luật có liên quan trực tiếp đến người dân ở một số địa bàn cụ thể. Đề án sẽ góp phần hỗ trợ việc nâng cao hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư" do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì tổ chức chỉ đạo, đồng thời phát huy vai trò của các tổ chức thành viên trong tham gia phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật.

II. MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Huy động sự phối hợp thống nhất hành động của các tổ chức thành viên Mặt trận Tổ quốc, phát huy sáng kiến và tính chủ động sáng tạo của mỗi tổ chức thành viên, tạo nên sức mạnh tổng hợp để tuyên truyền sâu, rộng pháp luật đến từng người dân; góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật một cách tự giác của mỗi người dân, tạo nếp sống tự quản theo pháp luật trong từng cộng đồng dân cư; từng bước hạn chế mọi vi phạm pháp luật; giữ vững ổn định trật tự an toàn xã hội, củng cố an ninh, quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao kỹ năng tập hợp, tuyên truyền nhận thức pháp luật và vận động nhân dân chấp hành pháp luật của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức Đoàn thể nhân dân, Ban công tác Mặt trận và các tổ chức thành viên ở cộng đồng khu dân cư.

Phấn đấu đến hết năm 2010 các đối tượng sau được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật: hầu hết Ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã, người đứng đầu của các tổ chức thành viên Mặt trận của cấp xã; Ban công tác Mặt trận, chi hội, chi đoàn của các tổ chức thành viên ở cộng đồng khu dân cư thuộc địa bàn trọng điểm.

b) Xây dựng điểm sáng trong chấp hành pháp luật tại các cơ sở xã, phường, thị trấn. Phấn đấu đến hết năm 2010 mỗi xã, phường, thị trấn trong cả nước xây dựng được một "Nhóm nòng cốt", "Câu lạc bộ pháp luật" ở khu dân cư hoạt động có hiệu quả.

c) Thông qua việc thực hiện Đề án, rút ra những kinh nghiệm trong xây dựng nội dung, hình thức, cơ chế phối hợp tuyên truyền vận động chấp hành pháp luật, huy động sức mạnh của toàn dân tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, hiệu quả thiết thực đối với việc tuân thủ pháp luật của cộng đồng dân cư.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN

1. Phát huy vai trò gương mẫu chấp hành pháp luật của cán bộ, đảng viên, và của các cá nhân tiêu biểu ở cộng đồng dân cư; khả năng tập hợp, vận động nhân dân chấp hành pháp luật của Ban công tác Mặt trận, Chi hội, Chi đoàn của các tổ chức Đoàn thể nhân dân.

2. Xây dựng và nhân rộng các hình thức thu hút đông đảo nhân dân tham gia đấu

09698.8777
www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684 *
LawSoft

tranh phòng, chống vi phạm pháp luật ngay tại khu dân cư như: xây dựng "Nhóm nòng cốt", "Câu lạc bộ pháp luật" để phổ biến, tuyên truyền vận động chấp hành pháp luật tại khu dân cư. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật, cung cấp các tài liệu, văn bản pháp luật thiết yếu cho các thành viên "Nhóm nòng cốt", "Câu lạc bộ pháp luật".

3. Lựa chọn một số địa bàn khu dân cư có nhiều bức xúc về chấp hành pháp luật đại diện cho các khu vực thành thị, nông thôn, miền núi; trong đó chú trọng vùng Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ để xây dựng mô hình điểm sáng trong chấp hành pháp luật.

4. Lồng ghép việc phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động chấp hành pháp luật với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư", trọng tâm là phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; giám sát thực hiện Quy chế dân chủ, công tác hòa giải ở cơ sở và việc thực hiện quy ước, hương ước ở cộng đồng khu dân cư.

5. Thực hiện khen thưởng đối với tập thể, gia đình, cá nhân và khu dân cư thực hiện tốt việc chấp hành pháp luật; khen thưởng đối với tổ chức, cá nhân tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật ở cơ sở, cộng đồng dân cư.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phát động phong trào chấp hành pháp luật trong từng cộng đồng dân cư

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp xây dựng chương trình kế hoạch chung về phong trào tuyên truyền và vận động chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư, theo đó các tổ chức thành viên của Mặt trận tổ chức phát động phong trào chấp hành pháp luật theo từng đối tượng đoàn viên, hội viên và các tầng lớp dân cư.

b) Xây dựng các tiêu chí và hình thức công nhận cộng đồng dân cư chấp hành tốt pháp luật gắn với cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư" và được lồng ghép với các phong trào của từng tổ chức thành viên thực hiện.

c) Phát động và tổ chức cho các hộ gia đình, cá nhân ký cam kết không vi phạm pháp luật, chú trọng nêu gương người tốt, việc tốt trong chấp hành pháp luật và đấu tranh với những hành vi vi phạm pháp luật.

d) Vận động nhân dân chấp hành pháp luật gắn với thực hiện hương ước, quy ước nhằm phát huy vai trò của hương ước, quy ước ở cộng đồng khu dân cư.

đ) Lồng ghép các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật vào nội dung, chương trình hoạt động tại các trung tâm văn hóa, nhà văn hóa, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, câu lạc bộ văn hóa, đội thông tin lưu động, câu lạc bộ pháp luật.

e) Tăng cường các hình thức tuyên truyền trong các buổi sinh hoạt khu dân cư, câu lạc bộ; thông qua "Nhóm nòng cốt", từng bước xây dựng tủ sách pháp luật ở cộng đồng dân cư, biên tập và phát hành tờ rơi tờ gấp đến từng khu dân cư, xây dựng bảng tin ở khu dân cư; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật dưới các hình thức giao lưu văn nghệ.

2. Xây dựng lực lượng nòng cốt vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở khu dân cư

a) Xây dựng và tổ chức hoạt động "Nhóm nòng cốt" tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật tại cộng đồng dân cư, bao gồm đại diện: Ban công tác Mặt trận, Chi hội Nông dân, Chi đoàn Thanh niên, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh và Người có trình độ - uy tín tại khu dân cư (thôn, làng, ấp, bản, khu phố, tổ dân phố...). Mỗi "Nhóm nòng cốt" ở khu dân cư có từ 5 - 10 người tùy theo quy mô dân số và địa bàn.

b) Định kỳ tổ chức tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng tập hợp tuyên truyền vận động nhân dân cho Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể nhân dân.

- Trung ương tổ chức tập huấn cho các tỉnh, thành phố trong cả nước và những cơ sở xã, phường, thị trấn và khu dân cư được chọn triển khai điểm theo vùng, miền.

- Các tỉnh, thành phố tổ chức tập huấn cho Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân ở cơ sở xã, phường, thị trấn và khu dân cư được chọn triển khai điểm của địa phương.

c) Cung cấp một số tài liệu pháp luật thiết yếu có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện Đề án ở cộng đồng dân cư.

d) Đẩy mạnh các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật: trợ giúp pháp lý, truyền thanh nội bộ, tuyên truyền miệng, tờ gấp, sinh hoạt tổ nhân dân. v.v...

3. Lựa chọn địa bàn xây dựng mô hình điểm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong việc chấp hành pháp luật ở một số lĩnh vực trọng điểm

a) Tại một số địa bàn tập trung xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong một số lĩnh vực thiết yếu sau:

- Địa bàn thành thị xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực: môi trường, tệ nạn xã hội...

- Địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực: bảo vệ phát triển rừng, hôn nhân gia đình...

- Địa bàn nông thôn ven đô thị xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực đất đai, giao thông...

- Các địa bàn trọng điểm: Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ xây dựng mô hình điểm về chấp hành pháp luật trong lĩnh vực: tôn giáo, dân tộc, đất đai.

- Tại những nơi làm điểm thực hiện đồng bộ các giải pháp và tập trung vào một số việc sau:

+ Xây dựng và tổ chức hoạt động của "Nhóm nòng cốt", củng cố "Câu lạc bộ pháp luật"; từng bước xây dựng tủ sách pháp luật tại khu dân cư nhằm thu hút đông đảo nhân dân tham gia hoạt động, tìm hiểu nắm vững pháp luật để đấu tranh, phòng chống vi phạm pháp luật ngay tại cộng đồng dân cư;

+ Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hoạt động phổ biến giáo dục pháp luật như: học tập, tuyên truyền miệng, phát hành tờ gấp pháp luật, tổ chức thi tìm hiểu nội dung pháp luật, tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý;

+ Định kỳ sơ kết, tổng kết mô hình điểm, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng để nhân ra diện rộng.

b) Trung ương triển khai điểm Đề án tại một số địa bàn.

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng với các cơ quan tham gia Đề án hỗ trợ một số địa phương đại diện vùng, miền (miền núi, nông thôn, đô thị, đồng bào dân tộc; vùng đồng bào có Đạo; Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam bộ) tổ chức triển khai Đề án. Tại nơi được chọn làm điểm sẽ được hỗ trợ tập huấn, tài liệu và kinh phí thực hiện.

c) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các cơ quan có liên quan cùng cấp ở địa phương phối hợp xây dựng mô hình điểm thực hiện Đề án phù hợp tình hình thực tế của địa phương.

4. Động viên khen thưởng

- Xây dựng quy chế khen thưởng đối với cá nhân, gia đình và tập thể chấp hành pháp luật tốt tại địa bàn khu dân cư; tổ chức, cá nhân và nhóm nông cốt làm tốt công tác vận động nhân dân chấp hành pháp luật ở cơ sở, cộng đồng.

- Đa dạng các hình thức biểu dương, khen thưởng cho những cá nhân, hộ gia đình, tổ chức và tập thể trong việc chấp hành và vận động chấp hành pháp luật ở cơ sở: tặng giấy khen hàng năm, bằng khen 5 năm, kỷ vật...

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về khen thưởng việc chấp hành pháp luật ở cơ sở.

5. Giải pháp về nhân lực

a) Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành có liên quan, chính quyền địa phương tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án.

b) Kết hợp thực hiện Đề án với việc thực hiện các chương trình quốc gia về: phòng, chống tội phạm, ma túy; xóa đói, giảm nghèo, bảo vệ môi trường; dân số; y tế, giáo dục...

c) Kết hợp công tác tiếp dân, xử lý đơn thư khiếu nại của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, của các đoàn thể nhân dân để tuyên truyền, tư vấn pháp luật cho các đoàn viên, hội viên.

d) Phối hợp chặt chẽ với các Đề án khác trong chương trình quốc gia về phổ biến giáo dục pháp luật để thực hiện các nội dung của Đề án.

d) Huy động sự tham gia của đông đảo nhân dân trong việc thực hiện các nội dung của Đề án với phương châm "*Nhà nước hỗ trợ, nhân dân vận động nhân dân tự nguyện thực hiện*".

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Thành lập Ban Điều hành Đề án ở trung ương

- Thành lập Ban Điều hành Đề án trung ương gồm đại diện các cơ quan: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Liên hiệp

Phụ nữ Việt Nam, Trung ương Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Bộ Tài chính.

- Trưởng ban Điều hành Đề án là lãnh đạo Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên là đại diện các cơ quan tham gia Đề án.

- Ban Điều hành Đề án lập Tổ thư ký giúp việc gồm một số chuyên viên của các cơ quan tham gia Đề án.

2. Phân công trách nhiệm

a) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với các cơ quan tham gia Đề án có trách nhiệm:

- Xây dựng các kế hoạch, chương trình thực hiện theo từng thời gian cụ thể;
- Hướng dẫn, kiểm tra các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện Đề án tại cộng đồng dân cư;
- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án của Trung ương;
- Gắn việc thực hiện Đề án với chỉ đạo, tổ chức thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

b) Hội Nông dân Việt Nam

Phối hợp các cơ quan tham gia Đề án lồng ghép việc tuyên truyền vận động chấp hành pháp luật trong hội viên nông dân với phong trào nông dân sản xuất giỏi, hoạt động của câu lạc bộ nông dân..., trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Đề án tại vùng Tây bắc.

c) Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh

Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật trong đoàn viên, thanh niên; phát huy vai trò nòng cốt của thanh niên trong công tác phòng, chống ma túy, tệ nạn xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện Luật Hôn nhân gia đình, Luật Nghĩa vụ quân sự... Gắn việc thực hiện Đề án với đẩy mạnh phong trào “Thi đua tình nguyện xây dựng và bảo vệ tổ quốc”; trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Đề án tại khu vực miền Trung.

d) Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam

Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho hội viên và gia đình hội viên; phát huy vai trò nòng cốt của Hội Phụ nữ trong việc thực hiện mục tiêu bình đẳng giới,

xây dựng gia đình văn hóa; gắn thực hiện Đề án với phong trào “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc”; trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Đề án tại khu vực Tây Nguyên.

đ) Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trong hội viên và gia đình hội viên; phát huy vai trò nòng cốt của Hội Cựu chiến binh trong việc nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật ở cộng đồng dân cư; gắn việc thực hiện Đề án với đẩy mạnh phong trào “Phát huy bản chất, truyền thống bộ đội Cụ Hồ, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc”, trực tiếp chỉ đạo việc thực hiện Đề án tại khu vực đô thị.

e) Bộ Tư pháp

Phối hợp với các cơ quan chủ trì các Đề án trong chương trình chỉ đạo việc biên soạn tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở cộng đồng dân cư, tập trung các nguồn lực làm chuyên biên công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở một số lĩnh vực, một số địa bàn trọng điểm. Cùng Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chỉ đạo điểm xây dựng "Nhóm nòng cốt".

g) Bộ Văn hóa - Thông tin

Tăng cường chỉ đạo xây dựng các thiết chế văn hóa ở cơ sở và khu dân cư, nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các trung tâm văn hóa - thông tin, nhà văn hóa, tụ điểm sinh hoạt văn hóa, câu lạc bộ văn hóa, các đội thông tin lưu động, tổ tuyên truyền văn nghệ, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước.... Trước mắt tập trung những địa bàn xây dựng mô hình điểm thực hiện các Đề án trong chương trình quốc gia phổ biến giáo dục pháp luật.

h) Bộ Tài chính

Phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án của Trung ương, xây dựng chính sách, chế độ cho "Nhóm nòng cốt" và cộng tác viên để thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật ở cộng đồng dân cư.

3. Tiến độ thực hiện:

a) Giai đoạn từ năm 2005 - 2007

- Năm 2005:

- + Xây dựng đề cương và lấy ý kiến tham gia hoàn thiện Đề án;
- + Thành lập Ban Điều hành Đề án và tổ thư ký;
- + Hoàn chỉnh Đề án trình Chính phủ phê duyệt;
- + Điều tra, khảo sát, nghiên cứu: đánh giá thực trạng tình hình chấp hành pháp luật ở cơ sở, khu dân cư.

- Năm 2006 - 2007:

- + Xây dựng kế hoạch chi tiết từng năm và cả giai đoạn I;
- + Trung ương tổ chức hội nghị tập huấn triển khai toàn quốc ở phía Bắc và phía Nam;
- + Chọn địa bàn và triển khai xây dựng mô hình làm điểm của Trung ương;
- + Tổ chức các hội nghị rút kinh nghiệm xây dựng mô hình điểm ở các vùng miền trên phạm vi cả nước.
- + Các địa phương tổ chức tập huấn triển khai thực hiện Đề án ở địa phương mình.
- + Trung ương và địa phương chỉ đạo điểm, sơ kết điểm.
- + Xây dựng đội ngũ cộng tác viên tuyên truyền, phổ biến pháp luật; thông tin tuyên truyền.

+ Kiểm tra giám sát.

+ Quý IV năm 2007 sơ kết giai đoạn I.

b) Giai đoạn từ năm 2008 - 2010:

- Xây dựng kế hoạch chi tiết giai đoạn II.
- Đẩy mạnh các phong trào.
- Nhân điển hình ra diện rộng.
- Củng cố nhóm nòng cốt và tập huấn.
- Thông tin, tuyên truyền.
- Kiểm tra giám sát.
- Tổng kết giai đoạn II.
- Đề xuất phương hướng tiếp tục Đề án từ 2010 - 2015.

4. Kinh phí thực hiện Đề án:

a) Từ ngân sách nhà nước cấp cho việc triển khai thực hiện Đề án theo phân cấp ngân sách trung ương và ngân sách địa phương:

- Kinh phí thực hiện các công việc của trung ương do ngân sách trung ương bảo đảm: hàng năm, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phối hợp với các cơ quan liên quan lập dự toán kinh phí triển khai các nội dung công việc của Trung ương gửi Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và bố trí vào dự toán kinh phí hàng năm của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

- Kinh phí thực hiện các công việc của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm: hàng năm, cùng với việc lập dự toán kinh phí thường xuyên, cơ quan chủ trì thực hiện Đề án lập dự toán kinh phí triển khai các nội dung công việc của Đề án gửi cơ quan Tài chính cùng cấp trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Lòng ghép với kinh phí thường xuyên chi cho việc phổ biến, tuyên truyền pháp luật của các Bộ, ngành, địa phương.

Việc phân bổ và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo sự hướng dẫn của Bộ Tài chính.

5. Nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Ban Điều hành Đề án:

- Xây dựng quy chế làm việc của Ban Điều hành và tổ thư ký.
- Lập kế hoạch thực hiện hàng năm.
- Kiểm tra, giám sát.
- Sơ kết, tổng kết, báo cáo, tổ chức hội nghị.

VI. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng được thụ hưởng và địa điểm thực hiện Đề án:

a) *Đối tượng thụ hưởng*: cán bộ và toàn thể nhân dân cư trú trên địa bàn khu dân cư, tuy nhiên trong giai đoạn đầu tập trung thực hiện một số địa bàn làm điểm.

b) *Địa điểm thực hiện Đề án*: các khu dân cư trong phạm vi toàn quốc, trước mắt do điều kiện thời gian, kinh phí đầu tư, nguồn nhân lực... trong giai đoạn đầu tập trung triển khai tại một số vùng có bức xúc về chấp hành pháp luật của nhân dân trên cơ sở ưu tiên vùng núi, vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, đồng bào có đạo và những vùng bức xúc về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

2. Hiệu quả của Đề án

a) Về nhận thức

- Xác định vai trò, trách nhiệm của Mặt trận, các thành viên và nhân dân trong việc tuyên truyền vận động nhân dân tham gia chấp hành pháp luật.
- Nâng cao hiểu biết chính sách pháp luật của cán bộ và nhân dân, giúp nhân dân thực thi chính sách pháp luật vào thực tiễn cuộc sống.
- Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, tạo nếp sống và làm việc theo pháp luật trong nhân dân.

b) Về kinh tế

- Hạn chế các thiệt hại về tài sản của Nhà nước, tổ chức và cá nhân từ hậu quả của việc vi phạm pháp luật.
- Giúp nhân dân tự bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của mình khi tham gia các quan hệ hình sự, dân sự, kinh tế.
- Tạo điều kiện cho nhân dân phát huy dân chủ tích cực phát triển sản xuất, xóa đói, giảm nghèo và làm giàu chính đáng, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương và đất nước.
- Hạn chế các vi phạm pháp luật, từ đó giảm chi phí của Nhà nước và xã hội cho hoạt động xử lý các vi phạm pháp luật của nhân dân như: công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, điều tra, truy tố, xét xử, giam giữ.:

c) Về xã hội, chính trị

- Thực hiện mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa theo Nghị quyết Đại hội Đảng khóa IX.
- Tạo môi trường dân chủ, bình đẳng trong mỗi cộng đồng dân cư và toàn xã hội; sự bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật.
- Phát huy dân chủ đại diện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên; dân chủ trực tiếp của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh - hiệu lực - hiệu quả, thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở. Thực hiện có hiệu quả vai trò giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể và nhân dân trong việc thực thi chính sách, pháp luật ở cơ sở.
- Nâng cao nhận thức chính sách, pháp luật cho nhân dân có khả năng tự tổ chức

và giải quyết tốt các mâu thuẫn vướng mắc của công dân, đảm bảo tăng cường đoàn kết từ trong mỗi gia đình và cộng đồng dân cư, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở cơ sở, góp phần với Đảng và Nhà nước giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc phòng.

- Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, tập hợp đông đảo nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế, chính trị, xã hội do Đảng và Nhà nước đề ra./.

THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO Ý THỨC
CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, NHÂN DÂN Ở XÃ,
PHƯỜNG, THỊ TRẤN TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2010****ĐỀ ÁN THỨ BA****TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT
VỀ KHIẾU NẠI, TỔ CÁO Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2006/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ*

Cơ quan chủ trì: Thanh tra Chính phủ.

Cơ quan phối hợp:

- Bộ Tư pháp;
- Bộ Văn hóa - Thông tin;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Trung ương Hội Nông dân Việt Nam;
- Đài Truyền hình Việt Nam;
- Đài Tiếng nói Việt Nam.

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Thời gian qua, Nhà nước ta đã ban hành nhiều văn bản pháp luật về khiếu nại, tố cáo như Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2004 và nhiều Nghị định của Chính phủ nhằm quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Khiếu nại, tố cáo và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo. Các văn bản pháp luật này đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Để triển khai thực hiện Luật Khiếu nại, tố cáo và các văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành, ngành thanh tra đã tổ chức nhiều đợt tập huấn cho các cán bộ, thanh tra viên trong ngành thanh tra; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền, hướng dẫn, giải thích nội dung của Luật Khiếu nại, tố cáo; biên soạn các tài liệu hướng dẫn về nghiệp vụ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Các cấp, các ngành và các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội đã chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình của trung ương và địa phương để tổ chức nhiều đợt tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo trong phạm vi địa phương, ngành mình. Thông qua việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật đã giúp cho người dân hiểu rõ các quyền, nghĩa vụ của mình khi khiếu nại, tố cáo, giúp cho cán bộ, cơ quan nhà nước đề cao trách nhiệm trong việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần nâng cao hiệu quả công tác này.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về khiếu nại, tố cáo còn bất cập. Việc tuyên truyền còn hình thức, kém hiệu quả. Nội dung, phương pháp tuyên truyền nghèo nàn, chưa chú trọng đến cấp cơ sở, khu vực nông thôn, nhất là vùng sâu, vùng xa, nơi trình độ dân trí còn thấp. Việc tuyên truyền chưa tiến hành thường xuyên, liên tục, chỉ tập trung vào giai đoạn sau khi Luật Khiếu nại, tố cáo năm 1998 được ban hành, thiếu cập nhật các quy định pháp luật mới về khiếu nại, tố cáo như Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại, tố cáo năm 2004, Luật Đất đai năm 2003 và các văn bản pháp luật khác có liên quan... để kịp thời tuyên truyền, phổ biến cho cán bộ và nhân dân ở xã, phường, thị trấn. Do đó, dẫn đến tình trạng:

- Người dân không am hiểu về pháp luật nói chung và pháp luật về khiếu nại, tố cáo nói riêng do không được hướng dẫn, giải thích một cách đầy đủ nên đã không thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo đúng theo quy định của pháp luật. Khiếu nại không đúng người có thẩm quyền giải quyết; một số người khi không đồng ý với quyết định của chính quyền cấp cơ sở đã chộp đơn khiếu nại thành nhiều bản gửi tràn lan, vượt cấp từ các đồng chí lãnh đạo cao cấp của Đảng, Nhà nước xuống đến các sở, ban ngành của tỉnh để nhờ giải quyết; thậm chí tụ tập đông người để khiếu nại, tố cáo gây mất trật tự, an toàn xã hội làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

- Nhiều trường hợp khiếu kiện thiếu căn cứ, ngoài các quy định của pháp luật

nhưng vẫn đi khiếu nại làm mất nhiều thời gian, công sức của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như người đi khiếu nại. Một số vụ việc khiếu nại, tố cáo đã được các cơ quan nhà nước xem xét, giải quyết khách quan, đúng pháp luật nhưng người dân vẫn không chấp hành các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo; một số người dân nhờ “cò kiện” thay mình đi khiếu nại, tố cáo đã bị lừa đảo, chiếm đoạt mất nhiều tiền, tài sản...

Bên cạnh đó, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền cấp xã cũng còn nhiều bất cập. Có không ít cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo một số địa phương chưa đảm bảo về năng lực, trình độ, thiếu hiểu biết về các quy định pháp luật, chưa được học tập, đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ về kỹ năng, nghiệp vụ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nên không nắm vững về trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại, tố cáo. Vì vậy, mà trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo đã làm không hết trách nhiệm của mình, thậm chí còn vi phạm các quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo, các quy trình nghiệp vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo đã dẫn đến hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn nhiều hạn chế. Trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cũng còn nhiều bất cập như: có cán bộ tiếp dân hướng dẫn người dân đi khiếu kiện vòng vo, lãng phí, tốn kém, làm cho người dân thiếu tin tưởng vào việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan nhà nước; trong quá trình thẩm tra, xác minh để giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có sai sót, bỏ qua chứng cứ dẫn đến kết luận thiếu khách quan, chính xác, giải quyết oan, sai cho người dân. Có trường hợp chậm ra quyết định giải quyết hoặc chỉ có kết luận, thông báo thay cho quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo.

Nhiều nơi chưa gắn việc tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo với việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở; chưa có cơ chế phối hợp trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật giữa các tổ chức chính trị - xã hội với chính quyền cấp cơ sở; chưa coi trọng việc phối hợp của các đoàn thể quần chúng với chính quyền trong việc hòa giải, giải quyết tranh chấp các khiếu nại phát sinh từ cơ sở, còn để tình trạng đơn thư vượt cấp, khiếu kiện đông người, gây bức xúc ở một số địa phương như Thái Bình, Nam Định, Hà Tây...

Qua thực tiễn cho thấy công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có ý nghĩa hết sức quan trọng, bằng các hình thức tuyên truyền thích hợp, phù hợp với từng đối tượng như thông qua các phương tiện thông tin đại chúng hoặc tuyên truyền trực tiếp cho người dân; tuyên truyền qua

hoạt động nghề nghiệp của cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo sẽ góp phần đưa pháp luật về khiếu nại, tố cáo đi dần vào ý thức pháp luật của cán bộ, nhân dân, trở thành những hành động cụ thể khi thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo hoặc tham gia làm nhiệm vụ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Trước yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cần phải phát huy hơn nữa quyền dân chủ của nhân dân trong thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, đồng thời xác định rõ trách nhiệm của chính quyền xã, phường, thị trấn trong công tác tiếp dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo của công dân, nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thông qua công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật là một đòi hỏi khách quan. Chính vì vậy, việc xây dựng Đề án thứ ba **“Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn”** trong Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ là cần thiết góp phần giữ vững, ổn định tình hình chính trị xã hội, hạn chế tình trạng khiếu nại, tố cáo tràn lan, vượt cấp, nâng cao chất lượng công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo như tinh thần Chỉ thị số 09/CT-TW ngày 06 tháng 3 năm 2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về một số vấn đề cấp bách cần thực hiện trong giải quyết khiếu nại, tố cáo hiện nay đã đặt ra.

II. CÁC MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Tạo ra sự chuyển biến căn bản trong nhận thức và nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo của cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn, góp phần ngăn chặn và hạn chế vi phạm pháp luật về khiếu nại, tố cáo, giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội. Khai thác có hiệu quả việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo thông qua hoạt động nghề nghiệp của cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

2. Những mục tiêu cụ thể

LawSoft
Tel: +84-8-3845 6684
www.ThuVienPhapLuat.com

Thông qua việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo nhằm:

a) Giúp cho người dân hiểu và thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình khi thực hiện việc khiếu nại, tố cáo và trách nhiệm của mình khi thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

b) Góp phần nâng cao năng lực, trình độ nghiệp vụ và đề cao trách nhiệm của cán bộ ở xã, phường, thị trấn trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

c) Nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ ở xã, phường, thị trấn làm công tác này.

d) Tăng cường mối quan hệ và sự phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các tranh chấp phát sinh từ xã, phường, thị trấn, góp phần hạn chế khiếu nại, tố cáo tràn lan, vượt cấp.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN

1. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn bằng các hình thức thiết thực, phù hợp với hoạt động đặc thù của ngành thanh tra.

2. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trong thực thi pháp luật của cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Xuất bản và phát hành các tài liệu: hỏi, đáp về quyền khiếu nại, tố cáo của công dân; các tài liệu nghiệp vụ về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; hướng dẫn kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; biên dịch một số tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật khiếu nại, tố cáo sang tiếng dân tộc thiểu số cho những người thuộc các dân tộc thiểu số, ít người.

4. Xây dựng quy chế phối hợp giữa Hội nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn với chính quyền cấp xã trong việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tranh chấp phát sinh từ cơ sở cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Các hoạt động và biện pháp thực hiện Đề án

Thanh tra Chính phủ chủ trì và phối hợp với các cơ quan: Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện các nội dung của Đề án theo từng giai đoạn cụ thể.

Đề án được thực hiện thông qua các hoạt động sau:

a) Tuyên truyền pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

- *Tuyên truyền thông qua Báo, Tạp chí:* chú trọng vào một số tờ báo như: Báo Lao động, Báo Pháp luật Việt Nam, Báo Tuổi trẻ, Báo Tiền phong, Báo Công an nhân dân, Báo Đại đoàn kết, Báo Nông thôn ngày nay, Báo Thanh tra, Tạp chí thanh tra... bằng các hình thức:

+ Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục của các Báo, Đài để tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Đăng các tin, bài, phóng sự điều tra về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan nhà nước.

+ Giải đáp pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phỏng vấn cán bộ làm công tác chuyên môn về áp dụng pháp luật trong giải quyết các tình huống cụ thể.

- *Tuyên truyền thông qua Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam:* phối hợp với các cơ quan này dành thời lượng nhất định cho mỗi buổi phát sóng để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Mời chuyên gia để hướng dẫn, giải thích pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam.

+ Đưa các tin, bài, phóng sự điều tra về tình hình khiếu nại, tố cáo, kết quả hoạt động tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của các cơ quan nhà nước.

+ Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thực hiện phỏng vấn, tọa đàm về pháp luật, việc thực hiện pháp luật, kinh nghiệm trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Xây dựng các tiểu phẩm có nội dung phản ánh về hoạt động tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

+ Phản ánh gương điển hình tiên tiến làm tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đặc biệt là ở các xã, phường, thị trấn.

- *Xây dựng trang thông tin điện tử về pháp luật tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo* trong trang thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ (Website), nhằm cung cấp các thông tin pháp luật và trực tiếp giải đáp pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân.

b) Tổ chức biên soạn, xuất bản các tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Cấp trung ương trực tiếp biên soạn, xuất bản sách, tài liệu pháp luật phổ thông để hướng dẫn thực hiện quy định pháp luật cho nhân dân như: Hỏi đáp về pháp luật khiếu nại, tố cáo, tìm hiểu pháp luật về khiếu nại, tố cáo, những điều cần biết khi thực hiện việc khiếu nại, tố cáo... trong đó sẽ biên dịch và xuất bản tài liệu pháp luật phổ thông bằng một số tiếng dân tộc thiểu số.

- Cấp trung ương trực tiếp biên soạn, xuất bản một số cuốn sách hướng dẫn nghiệp vụ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ làm công tác này ở xã, phường, thị trấn.

- Cấp trung ương tổ chức in ấn, phát hành tờ gấp để giải đáp, hướng dẫn những vấn đề cơ bản về quyền và nghĩa vụ của công dân khi thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo và thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo để phát cho nhân dân tại một số địa bàn chọn điểm.

Các tài liệu được biên soạn phải cụ thể, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù hợp với từng đối tượng, có tác dụng thiết thực trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

c) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc với chính quyền xã, phường, thị trấn trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

- Các địa phương cần nâng cao vai trò của Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn trong việc phối hợp với chính quyền cơ sở tham gia vận động nhân dân chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Cấp trung ương xây dựng và hướng dẫn địa phương thực hiện quy chế phối hợp giữa Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã, phường, thị trấn với chính quyền cùng cấp trong việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân. Các hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật được thực hiện thông qua các hoạt động nghề nghiệp của Hội Nông dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc; thông qua việc vận động nhân dân chấp hành pháp luật về khiếu nại, tố cáo; tham gia giúp chính quyền giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo.

d) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến trực tiếp các quy định pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho nhân dân thuộc xã, phường, thị trấn.

Chọn một số nơi có tình hình khiếu nại, tố cáo phức tạp, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo hiệu quả thấp, một số địa phương vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật của người dân còn nhiều hạn chế, chú trọng cơ cấu vùng, miền để tổ chức việc tuyên truyền với các nội dung như: quyền khiếu nại, tố cáo của công dân, thủ tục khiếu nại, tố cáo, việc thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo... ở mỗi tỉnh lấy 5 xã, phường, thị trấn làm điểm.

đ) Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức tập huấn cho các cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến về pháp luật tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Các cán bộ được chọn từ các cơ quan của địa phương như: Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Thanh tra huyện, đài phát thanh, đài truyền hình địa phương... để làm nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho nhân dân.

- Tại mỗi tỉnh, thành phố tổ chức 1 Hội nghị tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến về pháp luật.

e) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bồi dưỡng kỹ năng tuyên truyền pháp luật cho cán bộ làm công tác tiếp dân giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ làm công tác này ở xã, phường, thị trấn.

- Tập huấn về kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân,

giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ làm công tác này ở xã, phường, thị trấn thông qua hoạt động nghề nghiệp của họ.

- Tổ chức theo cụm bồi dưỡng kiến thức pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ Hội Nông dân các cấp để những người này thông qua hoạt động của mình tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân ở địa phương.

2. Phương pháp thực hiện Đề án

a) Tổ chức các hoạt động khảo sát, đánh giá tình hình thực tiễn để phục vụ việc triển khai thực hiện Đề án, trong đó chú trọng khảo sát để xác định nhu cầu tìm hiểu các quy định pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của người dân; nhu cầu tìm hiểu, học tập các quy định pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đánh giá năng lực thực hiện công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của cán bộ ở xã, phường, thị trấn; đánh giá việc phổ biến, giáo dục pháp luật qua hoạt động nghề nghiệp của các cán bộ ở xã, phường, thị trấn để có cơ sở biên soạn các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện Đề án, phù hợp với yêu cầu thực tế.

b) Chỉ đạo điểm việc thực hiện Đề án để rút kinh nghiệm, từ đó triển khai nhân ra diện rộng.

c) Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện chế độ thông tin giữa trung ương và địa phương trong việc triển khai Đề án; định kỳ đánh giá tác động, hiệu quả của việc thực hiện Đề án đối với việc nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật của cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn, năng lực của cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

d) Xây dựng lực lượng nòng cốt thực hiện Đề án từ cán bộ làm công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án trên phạm vi cả nước.

đ) Thông qua các hình thức tuyên truyền thích hợp đưa kiến thức pháp luật về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đến với cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

e) Phối hợp với các chương trình, dự án khác đang được triển khai tại địa bàn cơ sở và 3 Đề án khác trong “Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã,

phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010” được ban hành kèm theo Quyết định số 212/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ để triển khai thực hiện đạt chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi thực hiện Đề án

Đề án được triển khai thực hiện tại các địa phương trong cả nước cho các đối tượng sau:

- Cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở xã, phường, thị trấn.
- Nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

2. Tổ chức điều hành Đề án

- Thanh tra Chính phủ là cơ quan chủ trì Đề án, tổ chức điều hành, phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các hoạt động của Đề án trên phạm vi cả nước.

- Thành lập Ban Điều hành Đề án do một đồng chí Phó Tổng Thanh tra làm Trưởng ban, các thành viên là đại diện lãnh đạo của các Bộ, ngành tham gia gồm Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

- Tổ thư ký giúp việc Ban Điều hành do Trưởng ban quyết định.

3. Phân công trách nhiệm.

a) Thanh tra Chính phủ

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án và Tổ thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án.

- Lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong Đề án, phối hợp với các Bộ, ngành hữu quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện Đề án để báo cáo với Ban Chỉ đạo Chương trình hành động.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Đề án ở cấp trung ương.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện các nhiệm vụ của địa phương trong nội dung của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền và các tổ chức đoàn thể trong việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

- Chỉ đạo Trường bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ thanh tra phối hợp với các Vụ, đơn vị chức năng thuộc Bộ Tư pháp tổ chức việc bồi dưỡng nghiệp vụ, kỹ năng tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ làm công tác này ở xã, phường, thị trấn.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam xây dựng chương trình tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên các báo, đài, phương tiện thông tin đại chúng.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa - Thông tin, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam biên soạn các tài liệu hỏi, đáp tìm hiểu pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

- Chịu sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chương trình 212 và phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan gắn việc thực hiện Đề án do cơ quan chủ trì với việc thực hiện 3 Đề án khác trong Chương trình theo Quyết định số 212/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Văn hóa - Thông tin

- Định hướng nội dung thông tin, tuyên truyền; phối hợp với các cơ quan chủ quản báo chí và các cơ quan hữu quan để tổ chức việc tuyên truyền pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tới các vùng miền trong cả nước, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc ít người, đi lại khó khăn.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các Sở Văn hóa - Thông tin, các cơ quan báo chí ở địa phương phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên giáo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh để tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thiết chế thông tin văn hóa ở cơ sở tham gia vào việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Chịu sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chương trình 212, phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan gắn việc thực hiện Đề án này với việc

thực hiện 3 Đề án khác trong Chương trình theo Quyết định số 212/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam

- Phối hợp cùng với Thanh tra Chính phủ xây dựng cơ chế phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể và chính quyền ở xã, phường, thị trấn trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại cơ sở.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, nhất là ở xã, phường, thị trấn vận động nhân dân thực hiện các quy định pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp giữa các tổ chức đoàn thể và chính quyền ở xã, phường, thị trấn để tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần giải quyết dứt điểm các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo phát sinh từ cơ sở, hạn chế khiếu kiện vượt cấp lên trên.

- Chịu sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chương trình hành động quốc gia, phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan gắn việc thực hiện Đề án này với việc thực hiện 3 Đề án khác trong Chương trình theo Quyết định số 212/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

d) Trung ương Hội Nông dân Việt Nam:

- Phối hợp với Thanh tra Chính phủ xây dựng cơ chế phối hợp giữa Hội nông dân với chính quyền xã, phường, thị trấn trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết các khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ thuộc Hội Nông dân về pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Chỉ đạo Hội Nông dân các cấp nhất là ở xã, phường, thị trấn vận động hội viên thực hiện các quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo; chấp hành các quyết định giải quyết của các cơ quan có thẩm quyền; tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp về tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo giữa Hội Nông dân với chính quyền xã, phường, thị trấn.

đ) Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Chủ động tiến hành và phối hợp với Thanh tra Chính phủ, cơ quan, tổ chức

hữu quan tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, nhân dân.

e) Bộ Tư pháp

- Phối hợp, giúp đỡ, cung cấp các thông tin kịp thời cho Ban Chỉ đạo Đề án thực hiện đúng nội dung, mục đích, yêu cầu của Đề án đã đề ra.

- Giúp Thanh tra Chính phủ mở các lớp tập huấn nghiệp vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ làm công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Sở Tư pháp phối hợp với Thanh tra tỉnh tổ chức việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho cán bộ nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

- Chịu sự chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Chương trình 212, phối hợp với Thanh tra Chính phủ và các Bộ, ngành có liên quan gắn việc thực hiện Đề án này với việc thực hiện 3 Đề án khác trong Chương trình theo Quyết định số 212/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Tiến độ thực hiện Đề án

Việc thực hiện Đề án được bắt đầu từ quý IV năm 2005 và kết thúc vào năm 2010, cụ thể như sau:

Giai đoạn 1: từ quý IV năm 2005 đến tháng 12 năm 2007.

- Chuẩn bị nội dung của Đề án, lấy ý kiến của các Bộ, ngành, tổ chức đoàn thể xã hội có liên quan góp ý vào nội dung của Đề án.

- Thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ thư ký giúp việc thực hiện Đề án.

- Tiến hành khảo sát tại một số nơi, làm cơ sở để hướng dẫn Bộ ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh triển khai nội dung của Đề án tại Bộ, ngành, địa phương.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ làm Đề án của Bộ, ngành, địa phương về mục đích, yêu cầu và nội dung của Đề án, việc triển khai thực hiện Đề án.

- Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập kế hoạch thực hiện Đề án báo cáo với Ban Chỉ đạo Đề án phê duyệt.

- Xây dựng cơ chế phối hợp giữa chính quyền với các tổ chức đoàn thể ở xã, phường, thị trấn trong việc phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tiến hành sơ kết tại các địa phương về kết quả thực hiện của Đề án.
- Xây dựng chuyên mục trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các chuyên mục thường kỳ trên các Báo, Tạp chí để thực hiện phổ biến, tuyên truyền.
- Tiến hành đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền cho các cán bộ làm công tác tuyên truyền, cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.
- Tiến hành sơ kết, rút kinh nghiệm kết quả thực hiện Đề án ở giai đoạn 1, bổ sung, chỉnh lý các giải pháp thực hiện Đề án cho phù hợp với thực tế có hiệu quả trong thời gian tới.

Giai đoạn 2: từ năm 2008 - năm 2010.

- Tiếp tục chỉ đạo điểm việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở tại một số tỉnh, thành phố có khiếu nại, tố cáo phức tạp.
- Tiếp tục phổ biến, tuyên truyền pháp luật trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các Báo, Tạp chí.
- Tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ tuyên truyền cho các cán bộ làm công tác tuyên truyền, cán bộ làm công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở.
- Tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm việc thực hiện Đề án.
- Báo cáo với Ban Chỉ đạo Chương trình hành động quốc gia về kết quả thực hiện Đề án.

5. Kinh phí thực hiện Đề án:

- Do ngân sách nhà nước cấp (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương).
- Lồng ghép với kinh phí thường xuyên chi cho việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương.

Hàng năm, Thanh tra Chính phủ lập dự toán kinh phí thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của các cơ quan trung ương (phần kinh phí do trung ương bảo đảm) gửi Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của Thanh tra Chính phủ; Ủy ban nhân dân địa phương căn cứ vào hướng dẫn của cơ quan trung ương và kế hoạch thực hiện Đề án của địa phương mình, lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG ĐỀ ÁN VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng thụ hưởng

- Đối tượng thụ hưởng trực tiếp là nhân dân và các cơ quan, cán bộ làm nhiệm vụ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và nhân dân ở xã, phường, thị trấn.
- Đối tượng thụ hưởng gián tiếp là các cơ quan, cán bộ làm nhiệm vụ tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Hiệu quả kinh tế - xã hội của Đề án

- Nâng cao nhận thức của cán bộ và tăng cường hiệu quả hoạt động của chính quyền, tổ chức, đoàn thể ở xã, phường, thị trấn trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó làm cho chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đạt kết quả tốt hơn.
- Nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật khiếu nại, tố cáo cho nhân dân ở xã, phường, thị trấn, khắc phục tình trạng khiếu nại, tố cáo tràn lan, vượt cấp, giảm bớt lãng phí tiền của, công sức của người dân và các cơ quan nhà nước, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, an toàn xã hội.
- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và pháp luật khiếu nại, tố cáo nói riêng, đưa công tác này trở thành một hoạt động thường xuyên, liên tục./.

THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA
PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO Ý THỨC
CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, NHÂN DÂN Ở XÃ,
PHƯỜNG, THỊ TRẤN TỪ NĂM 2005 ĐẾN NĂM 2010**

ĐỀ ÁN THỨ TƯ

**PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CƠ QUAN VÀ CÁN BỘ TƯ PHÁP
TRONG PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT, NÂNG CAO Ý THỨC
CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT CHO CÁN BỘ, NHÂN DÂN
Ở XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 28/2006/QĐ-TTg
ngày 28 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ)*

Cơ quan chủ trì: Bộ Tư pháp.

Cơ quan phối hợp:

- Ban Nội chính Trung ương;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Bộ Công an;
- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, các cơ quan tư pháp đã góp phần tích cực vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân, cơ quan và cán bộ tư pháp luôn có vai trò quan trọng. Bằng sự định hướng giáo dục pháp luật thông qua hoạt động nghiệp vụ của cơ quan và cán bộ tư pháp, pháp luật dần dần đi vào nhận thức của từng đối tượng một cách cụ thể, sâu sắc hơn, từ đó hình thành niềm tin

pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật. Với lợi thế đó, các cơ quan và cán bộ tư pháp đã có nhiều đóng góp trong việc chuyển tải chủ trương, chính sách của Đảng, phổ biến, hướng dẫn, giải thích pháp luật tới nhân dân; hỗ trợ công dân, tổ chức sử dụng công cụ pháp luật để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Tuy nhiên, vai trò của các cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân ở xã, phường, thị trấn còn nhiều hạn chế: chưa tích cực, chủ động phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trong khi thực thi công vụ; chưa có những hình thức, biện pháp thích hợp để phát huy tác dụng tuyên truyền, giáo dục pháp luật khi thực hiện các hoạt động tư pháp; việc tư vấn, hướng dẫn pháp luật cho nhân dân ở cơ sở chưa được thực hiện thường xuyên; nội dung thông tin, phổ biến pháp luật còn chung chung, chưa đầy đủ, cụ thể, thiếu sự gắn kết với hoạt động thi hành pháp luật do đó chưa đáp ứng được yêu cầu nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cũng như nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

Nguyên nhân của những tồn tại trên đây là do:

- Năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ các cơ quan tư pháp còn nhiều hạn chế nhất là đội ngũ cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn và công an xã (theo kết quả điều tra, khảo sát, trong tổng số 9426 cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn chuyên trách thì số cán bộ có trình độ văn hóa tốt nghiệp phổ thông trung học chiếm 54%, tốt nghiệp phổ thông cơ sở chiếm 34,6%, chưa tốt nghiệp tiểu học là 1,4%; và chuyên môn, nghiệp vụ: số cán bộ có trình độ pháp lý từ trung học trở lên chiếm 18,3%; chưa được đào tạo cơ bản chiếm 63,8%. Lực lượng công an xã trên toàn quốc hiện có 112.000 người, nhưng phần lớn chưa qua đào tạo các bậc học, nhất là ở các địa phương vùng sâu, vùng xa, miền núi, biên giới).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nói chung, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật nói riêng cho cán bộ tư pháp chưa được quan tâm đúng mức và thực hiện thường xuyên.

- Trách nhiệm chủ động phổ biến, giáo dục pháp luật khi thực hiện các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến dân của cán bộ các cơ quan tư pháp chưa được xác định cụ thể; phương thức thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua từng hoạt động tư pháp chưa có sự nghiên cứu, hướng dẫn thực hiện một cách đầy đủ.

- Cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật chưa đáp ứng với yêu cầu; chưa có chế độ hỗ trợ cho việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở những địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

• Các hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật còn chậm được khai thác, tìm tòi, đổi mới cho phù hợp với đặc thù địa bàn và đối tượng tuyên truyền.

- Chưa có cơ chế phối hợp cụ thể giữa cơ quan tư pháp và các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân.

• Trước yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, cần phát huy hơn nữa vai trò của các cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho nhân dân. Nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật thông qua hoạt động tư pháp là một đòi hỏi khách quan gắn liền với các yêu cầu và nội dung cải cách tư pháp, qua đó góp phần nâng cao chất lượng hoạt động tư pháp, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan và cán bộ tư pháp. Chính vì vậy, việc xây dựng và thực hiện Đề án thứ tư **“Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn”** trong Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010 ban hành kèm theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ là cần thiết, nhằm tạo bước phát triển mới trong việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan và cán bộ tư pháp, qua đó hỗ trợ tích cực hơn nữa nhu cầu tìm hiểu pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong cán bộ, nhân dân.

Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới đã đề ra nhiều chủ trương lớn về cải cách tư pháp, trong đó khẳng định: *“Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật với nhiều hình thức phong phú, sinh động, đặc biệt là thông qua các phiên tòa xét xử lưu động và bằng những phán quyết công minh để tuyên truyền, nâng cao ý thức pháp luật cho cán bộ và nhân dân”*.

Vừa qua, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 về Chiến lược Cải cách tư pháp đến năm 2020. Hai Nghị quyết đã đặt ra nhiều nhiệm vụ mà để thực hiện cần có sự tham gia của cả bộ máy nhà nước, của cả hệ thống chính trị, trong đó đòi hỏi sự cố gắng lớn, bền bỉ của các cơ quan

tư pháp và đội ngũ cán bộ tư pháp. Đặc biệt, Nghị quyết số 49 đã đề ra các nhiệm vụ cụ thể về cải cách tư pháp, trong đó có những nhiệm vụ làm cơ sở cho việc xác định mục tiêu, nội dung và các hoạt động của Đề án, đó là một số nhiệm vụ sau:

- “Từng bước thực hiện việc công khai hóa các bản án... Xây dựng cơ chế bảo đảm mọi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật phải được thi hành”;
- “Xác định rõ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn và của cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trong việc thi hành các hình phạt không phải là hình phạt tù để thực hiện nghiêm túc các bản án của Tòa án”;
- “Bồi dưỡng cán bộ tư pháp, bổ trợ tư pháp theo hướng cập nhật các kiến thức mới về chính trị, pháp luật, kinh tế, xã hội, có kỹ năng nghề nghiệp và kiến thức thực tiễn, có phẩm chất, đạo đức trong sạch, dũng cảm đấu tranh vì công lý, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa”;
- “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân đối với hoạt động tư pháp. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; không ngừng nâng cao trình độ dân trí pháp lý, ý thức sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật cho mọi người dân”.

Quán triệt chủ trương của Đảng về công tác tư pháp và thực hiện nhiệm vụ được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ Tư pháp đã chủ trì, phối hợp với một số Bộ, ngành có liên quan xây dựng Đề án thứ tư **“Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn”** với các nội dung cụ thể như sau:

II. CÁC MỤC TIÊU CỦA ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu chung

Phát huy vai trò của cơ quan và cán bộ tư pháp trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn trên cơ sở tăng cường năng lực phổ biến, giáo dục pháp luật của cán bộ tư pháp, khai thác hiệu quả giáo dục pháp luật của các hoạt động tư pháp qua đó góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ tư pháp đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan tư pháp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân chấp hành pháp luật của cán bộ các cơ quan tư pháp.

Đến năm 2010, 100% cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn được tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật phù hợp với đặc thù từng loại hoạt động tư pháp để phát huy tác dụng, hiệu quả giáo dục pháp luật của các hoạt động này khi thực hiện ở xã, phường, thị trấn.

c) Hình thành được cơ chế phối hợp hiệu quả giữa các cơ quan tư pháp và các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị ở xã, phường, thị trấn trong phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

III. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA ĐỀ ÁN

1. Phát huy vai trò của tư pháp xã, phường, thị trấn trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân thông qua nhiều hình thức phù hợp và có hiệu quả thiết thực như tuyên truyền miệng, thông qua câu lạc bộ pháp luật, hoạt động hòa giải ở cơ sở, tủ sách pháp luật.

2. Cung cấp thông tin pháp luật, hướng dẫn, tư vấn pháp luật miễn phí định kỳ cho các đối tượng là người nghèo, đối tượng chính sách và đồng bào dân tộc thiểu số thông qua các trung tâm tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý.

3. Tổ chức tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn.

4. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan tư pháp và các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân.

5. Nâng cao vai trò của cán bộ tư pháp, công an xã, phường, thị trấn trong việc tham mưu cho chính quyền xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong phạm vi thẩm quyền.

6. Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức

chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân xã, phường, thị trấn thông qua các phiên tòa xét xử lưu động và công tác thi hành án trên địa bàn.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Các hoạt động và biện pháp thực hiện Đề án

Đề án được thực hiện thông qua các hoạt động và biện pháp sau:

a) Bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức pháp luật và tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn.

Biện pháp thực hiện:

- Định kỳ tổ chức tập huấn cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn.

Cấp trung ương tổ chức một số lớp bồi dưỡng, tập huấn theo vùng, miền để rút kinh nghiệm. Các địa phương tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn định kỳ 01 năm/01 lần theo sự chỉ đạo, hướng dẫn thống nhất của Bộ Tư pháp về nội dung, chương trình, tài liệu tập huấn. Kinh phí tổ chức tập huấn ở địa phương gồm hỗ trợ của trung ương và kinh phí của địa phương.

- Cấp trung ương tổ chức các khóa huấn luyện cho cán bộ tư pháp cấp tỉnh, giảng viên các trường chính trị tỉnh để đội ngũ này triển khai việc bồi dưỡng cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn ở địa phương theo định kỳ.

- Cung cấp cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn các tài liệu về lý luận chính trị, thông tin pháp luật, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cụ thể phù hợp đặc thù từng vùng: thành thị, nông thôn, miền núi.

- Bộ Tư pháp phối hợp với cơ quan có liên quan thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn; xây dựng quy chế, nội dung kiểm tra; chỉ đạo, hướng dẫn địa phương tổ chức kiểm tra đối với cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn ở địa phương đã qua tập huấn, bồi dưỡng.

- Các cơ quan chức năng cấp tỉnh phối hợp với chính quyền xã, phường, thị trấn tiến hành đánh giá trên thực tế năng lực tổ chức thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa bàn đối với cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, tập trung vào việc xây dựng đội ngũ tuyên truyền viên; tổ chức các câu lạc bộ pháp luật; hướng dẫn hoạt động hòa giải ở cơ sở; khai thác, quản lý, sử dụng có hiệu quả tủ sách

pháp luật; cách thức lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật khi thực hiện các hoạt động tư pháp ở cơ sở.

- Các địa phương bằng hình thức thích hợp tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật hoặc các cuộc giao lưu dành cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn để giúp cán bộ tư pháp nâng cao hiểu biết pháp luật phục vụ công tác chuyên môn, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân ở cơ sở.

b) Hướng dẫn cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, công an xã làm tốt vai trò tham mưu cho chính quyền xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong phạm vi thẩm quyền

Biện pháp thực hiện:

- Cấp trung ương phối hợp với cấp tỉnh tiến hành đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn để đề xuất giải pháp cụ thể nâng cao hiệu quả công tác thi hành án trên địa bàn xã, phường, thị trấn.

- Bộ Tư pháp, Bộ Công an xây dựng những nội dung hướng dẫn cụ thể để cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, công an xã thực hiện tốt việc tham mưu giúp chính quyền xã, phường, thị trấn trong công tác thi hành án thuộc thẩm quyền xã, phường, thị trấn theo nhiệm vụ đã được phân cấp cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, công an xã và việc phối hợp giữa cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn với công an xã trong thực hiện các hoạt động thi hành án hình sự và dân sự thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn.

- Các cơ quan chức năng cấp tỉnh, bằng các hình thức thích hợp (mở lớp tập huấn, hướng dẫn qua văn bản...) tổ chức hướng dẫn cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, công an xã theo nội dung đã xác định.

- Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn đảm bảo các điều kiện cần thiết để cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, công an xã thực hiện tốt nhiệm vụ tham mưu giúp chính quyền xã, phường, thị trấn trong công tác thi hành án thuộc thẩm quyền xã, phường, thị trấn.

c) Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật qua các hoạt động tư pháp được tiến hành ở xã, phường, thị trấn

- Cung cấp thông tin pháp luật, hướng dẫn, tư vấn pháp luật cho nhân dân thông qua các trung tâm tư vấn pháp luật và trợ giúp pháp lý.

Biện pháp thực hiện:

+ Các Trung tâm tư vấn pháp luật, Trợ giúp pháp lý xây dựng và thực hiện kế hoạch tổ chức các đợt tư vấn, trợ giúp pháp luật miễn phí định kỳ cho nhân dân ở cơ sở, trong đó quan tâm các đối tượng là người nghèo, đối tượng chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung vào những nội dung pháp luật gắn trực tiếp đến cuộc sống của người dân, những vấn đề pháp luật vướng mắc, nổi cộm tại địa bàn.

+ Ngoài những nội dung pháp luật tư vấn và trợ giúp trực tiếp cho đối tượng có nhu cầu, các Trung tâm tư vấn pháp luật, Trợ giúp pháp lý xác định những nội dung pháp luật cần thông tin, phổ biến đến nhân dân để thực hiện tuyên truyền cho nhân dân tại các buổi tư vấn và trợ giúp định kỳ.

+ Thông qua cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn nắm bắt nhu cầu tư vấn và trợ giúp pháp lý của nhân dân trên địa bàn để xác định nội dung từng đợt tư vấn, trợ giúp cho sát hợp. Tăng cường sự phối hợp giữa các Trung tâm tư vấn pháp luật, Trợ giúp pháp lý và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các ban, ngành, đoàn thể xã, phường, thị trấn để tổ chức có hiệu quả các đợt tư vấn, trợ giúp, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân ở địa phương.

+ Tổ chức các khóa bồi dưỡng về kiến thức pháp luật, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý.

+ Hỗ trợ một phần kinh phí cho các Trung tâm tư vấn pháp luật, Trợ giúp pháp lý để thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trong các đợt tư vấn, trợ giúp tại địa bàn miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn.

+ Hỗ trợ tài liệu nghiệp vụ, tài liệu pháp luật phổ thông cho các trung tâm tư vấn, các tổ chức trợ giúp pháp lý thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân.

- Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua phiên tòa xét xử lưu động.

Biện pháp thực hiện:

+ Các Tòa án nhân dân địa phương xây dựng kế hoạch tổ chức phiên tòa xét xử lưu động tại từng địa bàn, khu vực, tập trung vào những vấn đề pháp luật nổi cộm tại địa bàn.

+ Cơ quan Tòa án phối hợp chặt chẽ với chính quyền xã, phường, thị trấn trong việc thông báo rộng rãi về việc mở phiên tòa xét xử lưu động ở địa phương để thu hút sự quan tâm và tham dự của người dân.

+ Tòa án nhân dân tối cao xây dựng kế hoạch, nội dung tập huấn, biên soạn tài liệu bồi dưỡng về kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phiên tòa nói chung và phiên tòa xét xử lưu động nói riêng cho thẩm phán, hội thẩm nhân dân và thư ký tòa án.

+ Cấp trung ương hỗ trợ một phần kinh phí và tài liệu cần thiết để Tòa án nhân dân địa phương thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại phiên tòa xét xử lưu động.

- Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua công tác thi hành án trên địa bàn.

Biện pháp thực hiện:

+ Bộ Công an trực tiếp tổ chức một số lớp tập huấn và chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan chức năng tập huấn cho công an xã, phường, thị trấn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật, phương pháp lồng ghép phổ biến, giáo dục pháp luật khi tiến hành quản lý, giáo dục đối tượng và trong việc tổ chức quần chúng làm công tác an ninh, trật tự trên địa bàn quản lý.

+ Bộ Tư pháp chỉ đạo cơ quan chức năng hướng dẫn cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn bằng hình thức thích hợp lồng ghép tuyên truyền pháp luật về thi hành án dân sự và các quy định pháp luật có liên quan khi trực tiếp hoặc phối hợp thực hiện các việc thi hành án dân sự trên địa bàn nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân nói chung, ý thức tự nguyện thi hành các bản án, quyết định dân sự của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật của đối tượng phải thi hành nói riêng.

+ Hỗ trợ tài liệu pháp luật có liên quan để cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, công an xã thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trên địa bàn khi thực hiện các hoạt động thi hành án theo nhiệm vụ được phân cấp.

d) Xây dựng cơ chế phối hợp giữa cơ quan tư pháp và các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở cơ sở

Biện pháp thực hiện:

- Các địa phương kiện toàn, nâng cao vai trò và tạo điều kiện để Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật xã, phường, thị trấn hoạt động có hiệu quả; chỉ đạo sự phối hợp giữa cơ quan tư pháp địa phương với các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở cơ sở.

- Cấp trung ương xây dựng và hướng dẫn địa phương triển khai các mô hình phối hợp cụ thể giữa các cơ quan tư pháp với các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật ở địa phương phù hợp với đặc thù từng vùng miền: thành thị, nông thôn, miền núi, trong đó quan tâm xây dựng cơ chế phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua phiên tòa xét xử lưu động, thông qua hoạt động thi hành án dân sự trên địa bàn; trong quản lý, giáo dục người chưa thành niên vi phạm pháp luật, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ đang sinh sống tại xã, phường, thị trấn.

d) Biên soạn các tài liệu phục vụ việc nâng cao năng lực phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ các cơ quan tư pháp thuộc phạm vi của Đề án

Bao gồm các tài liệu sau:

- Tài liệu bồi dưỡng về lý luận chính trị, kiến thức pháp luật cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, công an xã, cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nhân dân ở cơ sở.

- Tài liệu hướng dẫn kỹ năng, nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật trong hoạt động chuyên môn cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, công an xã, thẩm phán, hội thẩm nhân dân, thư ký tòa án, cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý cho nhân dân ở cơ sở.

- Tài liệu bồi dưỡng chuyên đề về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho giảng viên các trường chính trị cấp tỉnh, các trung tâm giáo dục chính trị cấp huyện.

- Tài liệu giới thiệu văn bản pháp luật mới, các tài liệu tham khảo hỗ trợ cán bộ các cơ quan tư pháp khi tiến hành phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân ở cơ sở.

Biện pháp thực hiện:

- Cấp trung ương trực tiếp biên soạn và cung cấp các tài liệu bồi dưỡng về lý luận chính trị, kiến thức pháp luật, hướng dẫn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật đến đối tượng sử dụng. Tài liệu được biên soạn phải cụ thể, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đối tượng sử dụng và theo đặc thù từng vùng: thành thị, nông thôn, miền núi.

- Cấp trung ương biên soạn và hỗ trợ một số tài liệu tuyên truyền pháp luật, thông tin pháp luật, tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp

lý, phổ biến, giáo dục pháp luật qua phiên tòa xét xử lưu động và hoạt động thi hành án ở địa phương.

- Các địa phương biên soạn các tài liệu giới thiệu văn bản pháp luật mới, phổ biến kiến thức pháp luật phổ thông, tài liệu tham khảo phù hợp với nhu cầu tìm hiểu pháp luật của nhân dân ở cơ sở, năng lực của cán bộ các cơ quan tư pháp ở địa phương mình.

2. Phương pháp thực hiện Đề án

a) Tổ chức các hoạt động khảo sát, đánh giá phục vụ việc triển khai Đề án, trong đó chú trọng khảo sát xác định nhu cầu tìm hiểu, học tập pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật của cán bộ các cơ quan tư pháp; đánh giá năng lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan và cán bộ tư pháp; đánh giá việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động tư pháp để cơ sở biên soạn các tài liệu tập huấn, bồi dưỡng và xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án cụ thể, phù hợp với yêu cầu thực tế.

b) Chỉ đạo điềm việc thực hiện Đề án để rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng.

c) Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện chế độ thông tin hai chiều trung ương và địa phương trong việc triển khai Đề án; định kỳ đánh giá tác động hiệu quả của Đề án đối với việc nâng cao nhận thức, ý thức về pháp luật của cán bộ, nhân dân trên địa bàn; năng lực của cán bộ các cơ quan tư pháp...

d) Xây dựng lực lượng nòng cốt thực hiện Đề án từ cán bộ các cơ quan tư pháp ở trung ương và địa phương nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai Đề án trên phạm vi cả nước.

đ) Thông qua các hình thức thích hợp, đưa kiến thức về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật vào chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ngành của các cơ quan tư pháp; của các trường và trung tâm giáo dục chính trị cấp tỉnh, cấp huyện.

e) Phối hợp với các chương trình, dự án khác đang được triển khai tại địa bàn cơ sở và 3 Đề án trong “Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến năm 2010” được ban hành kèm theo Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Phạm vi thực hiện Đề án

LawSoft
Tel: +84-8-38450684 * www.ThuVienPhapLuac.com

Đề án được triển khai thực hiện tại các địa phương trong cả nước cho các đối tượng sau:

- Cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn;
- Công an xã;
- Trung tâm tư vấn pháp luật, Trung tâm trợ giúp pháp lý (bao gồm cả các Chi nhánh và Tổ trợ giúp pháp lý cấp huyện, xã, phường, thị trấn) và cán bộ của các tổ chức này khi thực hiện các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý cho nhân dân ở xã, phường, thị trấn;
- Tòa án nhân dân, cơ quan thi hành án thực hiện các hoạt động chuyên môn nghiệp vụ gắn với phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn (đây vừa là đối tượng thụ hưởng vừa là chủ thể thực hiện các nội dung của Đề án).

2. Tổ chức điều hành Đề án

- Bộ Tư pháp là cơ quan chủ trì Đề án, tổ chức điều hành, phối hợp, chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra các hoạt động của Đề án trên phạm vi cả nước.
- Thành lập Ban Điều hành Đề án do Thứ trưởng Bộ Tư pháp làm Trưởng ban, các thành viên là đại diện lãnh đạo Ban Nội chính Trung ương, Tòa án nhân dân tối cao, Bộ Công an, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.
- Tổ thư ký giúp việc Ban điều hành do Trưởng ban quyết định thành lập.

3. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Tư pháp

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các cơ quan thành viên xây dựng các kế hoạch, chương trình cụ thể để thực hiện Đề án theo từng giai đoạn; thống nhất hành động giữa các cơ quan thành viên; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Đề án.

Chỉ đạo thực hiện các nội dung của Đề án có liên quan đến cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn; các hoạt động tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; tổ chức và chỉ đạo tổ chức các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn, cán bộ làm công tác tư vấn pháp luật, trợ giúp pháp lý; phát huy tác dụng tuyên truyền, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động của Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và hoạt động thi hành án dân sự; đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ thi hành bản án, quyết định của Tòa án trong phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

b) Ban Nội chính Trung ương

Phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan thành viên chỉ đạo thực hiện các nội dung của Đề án. Chỉ đạo xây dựng và hướng dẫn tổ chức thực hiện cơ chế phối hợp giữa cơ quan tư pháp và các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn trong việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm nâng cao hiểu biết pháp luật cho cán bộ, nhân dân.

c) Tòa án nhân dân tối cao

Chỉ đạo việc tổ chức các phiên tòa xét xử lưu động tại các địa bàn dân cư; chủ trì và phối hợp với các ngành tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm việc phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua phiên tòa xét xử lưu động nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục pháp luật của phiên tòa lưu động; xây dựng kế hoạch, nội dung tập huấn, biên soạn tài liệu bồi dưỡng về kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các phiên tòa nói chung và phiên tòa xét xử lưu động nói riêng cho thẩm phán, hội thẩm nhân dân và thư ký tòa án.

d) Bộ Công an

Chỉ đạo việc tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực phổ biến, giáo dục pháp luật, năng lực tham mưu giúp chính quyền xã, phường, thị trấn trong thi hành các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của công an xã; biên soạn các tài liệu nghiệp vụ cần thiết cho công an xã; phát huy tác dụng tuyên truyền, giáo dục pháp luật thông qua hoạt động thi hành án hình sự ở địa bàn cơ sở.

đ) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

Chỉ đạo xây dựng và biên soạn nội dung bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị và kiến thức pháp luật, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai bồi dưỡng đối với cán bộ các cơ quan tư pháp trong phạm vi của Đề án; tổ chức bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kiến thức về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật cho giảng viên các trường chính trị tỉnh, các trung tâm giáo dục chính trị huyện trực tiếp tham gia xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ tư pháp xã, phường, thị trấn.

4. Tiến độ thực hiện Đề án

Việc thực hiện Đề án bắt đầu từ quý IV năm 2005 và kết thúc vào năm 2010, cụ thể như sau:

Giai đoạn 1: từ quý IV năm 2005 đến hết năm 2007

- Từ quý IV năm 2005 đến hết năm 2005:

+ Xây dựng các văn bản phục vụ cho việc quản lý, điều hành và thực hiện Đề án (quy chế hoạt động của Ban Điều hành; kế hoạch chi tiết thực hiện Đề án; các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo triển khai thực hiện Đề án...);

+ Tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai Đề án; tập huấn việc triển khai Đề án cho lực lượng thực hiện Đề án ở Trung ương và địa phương.

- Năm 2006:

+ Tiến hành các hoạt động khảo sát, đánh giá phục vụ việc thực hiện Đề án.

+ Cấp trung ương chọn 30 xã, phường, thị trấn thuộc 15 tỉnh ở 3 khu vực thành thị, nông thôn, miền núi để chỉ đạo điểm việc thực hiện Đề án.

+ Thực hiện một số hoạt động của Đề án như: tập huấn, bồi dưỡng; biên soạn tài liệu phục vụ các đối tượng của Đề án; tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua phiên tòa xét xử lưu động và hoạt động thi hành án; nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan tư pháp và các cơ quan tổ chức của hệ thống chính trị xã, phường, thị trấn...

+ Các địa phương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án theo sự hướng dẫn của Ban Điều hành Đề án. Mỗi địa phương lựa chọn một số đơn vị xã, phường, thị trấn để chỉ đạo điểm.

- Năm 2007:

+ Tiếp tục thực hiện các nội dung của Đề án trên phạm vi cả nước.

+ Cấp trung ương mở rộng chỉ đạo điểm tại 30 xã, phường, thị trấn thuộc 15 tỉnh khác. Đánh giá việc chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm nhân ra diện rộng.

+ Quý IV/2007: sơ kết việc thực hiện Đề án giai đoạn 1 và lập kế hoạch thực hiện Đề án cho giai đoạn tiếp theo.

Giai đoạn 2: từ tháng 01 năm 2008 đến hết năm 2010.

Tiếp tục thực hiện Đề án một cách toàn diện trên phạm vi cả nước. Tổng kết việc thực hiện Đề án vào cuối năm 2010.

5. Kinh phí thực hiện Đề án

- Từ ngân sách nhà nước cấp (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương);

- Lồng ghép với kinh phí thường xuyên chi cho việc thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm của các Bộ, ngành, địa phương.

Hàng năm, Bộ Tư pháp lập dự toán kinh phí thực hiện công việc thuộc trách nhiệm của các cơ quan trung ương (phần kinh phí do trung ương bảo đảm) gửi Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm của Bộ Tư pháp; Ủy ban nhân dân địa phương căn cứ vào hướng dẫn của cơ quan trung ương và kế hoạch thực hiện Đề án của địa phương mình, lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

VI. ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG VÀ HIỆU QUẢ KINH TẾ - XÃ HỘI CỦA ĐỀ ÁN

1. Đối tượng thụ hưởng từ kết quả thực hiện Đề án

- Đối tượng thụ hưởng trực tiếp là các cơ quan và cán bộ tư pháp trên cả nước đang thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn.

- Đối tượng thụ hưởng gián tiếp bao gồm:

+ Cán bộ và nhân dân ở xã, phường, thị trấn được nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức chấp hành pháp luật thông qua hoạt động của các cơ quan và cán bộ tư pháp.

+ Đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở, đội ngũ tuyên truyền viên pháp luật, giảng viên các trường chính trị tỉnh, các trung tâm giáo dục chính trị huyện được nâng cao hiểu biết pháp luật và nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hoạt động của Đề án.

2. Hiệu quả về kinh tế, xã hội của Đề án

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp và cán bộ tư pháp, góp phần củng cố, kiện toàn các cơ quan tư pháp theo tinh thần Nghị quyết số 08/NQ-TW ngày 02 tháng 01 năm 2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới và Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

- Nâng cao hiểu biết pháp luật, ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn, góp phần vào việc giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở các địa phương trong cả nước.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lĩnh vực tư pháp, hoạt động của các cơ quan tư pháp, làm cho hoạt động tư pháp “gần dân” hơn, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội tham gia vào công tác tư pháp, tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với công tác tư pháp, hướng đến xây dựng một nền tư pháp gần dân và vì dân./.

THỦ TƯỚNG

Phan Văn Khải